

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, số 0102349865 cấp thay đổi lần 06 ngày 20/09/2010)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số: .../GCN-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 043 7346 848 Fax: 043 7346 838

Website: <http://www.pvgascity.com.vn>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 043 9343 888 Fax: 043 9343 999

Website: <http://www.psi.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Huệ Chức vụ: Phó phòng Tổ chức Hành chính

Điện thoại: 0913001567 Fax: 043 7346 838

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007, số 0102349865 cấp thay đổi lần 06 ngày 20/09/2010)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Tổng số lượng niêm yết:	18.870.000 cổ phiếu (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn cổ phiếu)
Tổng giá trị niêm yết:	188.700.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám tỷ bảy trăm triệu đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 043 8524123 Fax: 043 8524143

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 043 9343 888 Fax: 043 9343 999
Website: <http://www.psi.vn>

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 083 9111 818 Fax: 083 9111 919

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức niêm yết:.....	8
2. Tổ chức tư vấn:	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	10
1.2. Một số thông tin chính về Công ty	11
2. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức công ty	13
3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập	17
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị, những công ty mà Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị.....	19
5. Hoạt động kinh doanh	19
5.1. Tình hình chung.....	19
5.2. Sản phẩm dịch vụ.....	20
5.3. Nguyên vật liệu.....	23
5.4. Chi phí sản xuất	25
5.4. Trình độ công nghệ.....	27
5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường	27
5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	31
5.7. Hoạt động Marketing.....	31
5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	31
5.9. Các dự án của Công ty.....	32
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	35

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và 9 tháng năm 2010	35
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	36
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành	37
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	38
7.3. Định hướng phát triển của Công ty	39
7.4. Đánh giá về sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước:	41
8. Chính sách đối với người lao động.....	42
8.1. Tình hình lao động	42
8.2. Chính sách đối với người lao động.....	42
9. Chính sách cổ tức.....	45
10. Tình hình hoạt động tài chính	45
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản	45
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	50
11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	52
12. Tài sản	66
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo. 67	
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	74
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	75
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	75
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	75
VI. PHỤ LỤC.....	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị hoạt động trong lĩnh vực chính là Cung cấp hệ thống gas trung tâm, thi công lắp đặt hệ thống gas cho khu đô thị, khu công nghiệp, các khu chung cư và kinh doanh khí hóa lỏng qua đường ống. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực trên, việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có thể biến động nếu gặp một số trường hợp sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế tăng trưởng hoặc suy giảm trực tiếp ảnh hưởng đến các ngành sản xuất kinh doanh nói chung và ngành dầu khí nói riêng. Sự phát triển kinh tế luôn đi cùng với sự gia tăng đô thị hóa, gia tăng các khoản đầu tư vào xây dựng các khu đô thị, các khu chung cư cao tầng hiện đại. Nhiều dự án khu đô thị mới cần đến hệ thống gas trung tâm. Hoạt động của Công ty cũng tăng trưởng và phát triển.

Ngược lại, nếu nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, nguồn thu nhập của nền kinh tế giảm, dẫn tới nhu cầu phát triển đô thị giảm. Hiện nay, tình hình kinh tế thế giới đang bị suy thoái đã có những ảnh hưởng nhất định tới tình hình kinh tế Việt Nam, nhiều dự án đầu tư khu đô thị, khu công nghiệp, các khu chung cư cao tầng thiếu vốn, tiến độ thi công xây dựng bị đình trệ. Điều đó ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của các công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hệ thống gas trung tâm, thi công lắp đặt hệ thống gas cho khu đô thị, khu công nghiệp, các khu chung cư và kinh doanh khí hóa lỏng qua đường ống. Để hạn chế rủi ro do nền kinh tế gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty, khi xây dựng kế hoạch kinh doanh Công ty đã tính đến rủi ro tốc độ tăng trưởng của ngành nói riêng và nền kinh tế nói chung.

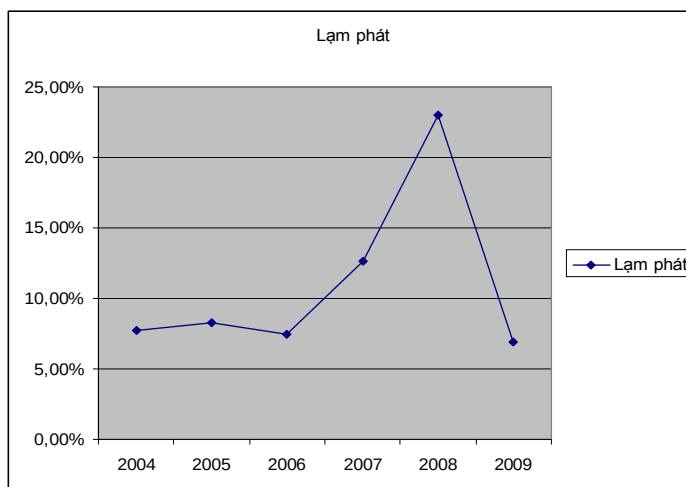
Lãi suất:

Tại thời điểm 30/06/2010, Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn cũng như dư nợ vay dài hạn. Vì thế biến động lãi suất cho vay trên thị trường không làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lạm phát:

Mặc dù nền kinh tế tăng trưởng song trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam đang đứng trước tình trạng mức lạm phát tương đối cao: 8,3% năm 2005, 7,5% năm 2006, năm 2007 tỷ lệ lạm phát tăng vọt lên hai con số: 12,63%, năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã lên tới 22,97%. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2009 chỉ tăng 6,88% so với năm 2008, đây là mức tăng thấp nhất trong 6 năm trở lại đây. Trước tình hình biến động giá dầu và giá khí, Công ty đứng trước rủi ro giá vốn hàng bán tăng làm giảm lợi nhuận thu được. Để khắc phục tình trạng này, Công ty đang tìm cách giảm tối đa các chi phí và tìm kiếm các nguồn LPG có giá vốn thấp, nâng sức chứa của các kho nhằm chủ động nguồn hàng cung cấp, góp phần bình ổn giá trong những trường hợp có biến động giá đột biến.

Biểu đồ 01: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tỷ giá hối đoái:

Các doanh nghiệp kinh doanh ngành hàng LPG vẫn phải nhập khẩu từ các nước khác trên thế giới vì thế chịu tác động của sự biến động tỷ giá hối đoái. Để giảm thiểu rủi ro xảy ra do biến động tỷ giá hối đoái, Công ty thường xuyên rà soát, lên kế hoạch nhập khẩu khi tỷ giá hối đoái thấp và giá cả nguyên liệu ở mức hợp lý.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, trước hết hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty sẽ chịu điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam còn đang trong giai đoạn hoàn thiện để tạo ra một hành lang pháp lý đồng bộ và thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí và rủi ro cháy nổ:

PVGas City hoạt động chính trong lĩnh vực lắp đặt hệ thống gas trung tâm. Gas được truyền đi qua hệ thống các đường ống dẫn khí. Gas là vật liệu dễ cháy cho nên rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí gây ra hỏa hoạn có thể xảy ra. Khi rủi ro xảy ra sẽ gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Đồng thời, làm mất uy tín của Công ty. Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty xây dựng quy trình quản lý chất lượng nguyên vật liệu đầu vào cũng như các sản phẩm đầu ra, quy trình lắp đặt, xây dựng hệ thống kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt và chuẩn mực. Công ty thành lập ban quản lý chất lượng thường xuyên kiểm tra, giám sát công nhân lắp đặt trong quá trình thực hiện. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát các quy trình quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty là đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm trong lĩnh vực khí hóa lỏng. Đồng thời, Công ty cũng tiến hành mua bảo hiểm cháy nổ cho các sản phẩm của mình.

Rủi ro nguyên vật liệu:

Hiện nay, tại Việt Nam mới chỉ có nhà sản xuất duy nhất là Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas) cung cấp gas trên thị trường vì vậy chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu tiêu thụ trong nước. Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh ngành hàng LPG vẫn phải nhập khẩu từ các nước khác nên bị động về giá cả đầu vào. Mặt khác, trong giai đoạn gần đây, giá dầu trên thế giới luôn biến động theo chiều hướng tăng do những biến động về kinh tế chính trị tại Trung Đông, nơi tập trung các nước xuất khẩu dầu mỏ. Sự biến động giá dầu thô trên thế giới làm ảnh hưởng tới giá gas trên thế giới nói chung và giá gas nhập khẩu vào Việt Nam nói riêng. Hiện nay, Nhà máy lọc dầu

tại Dung Quất - Quảng Ngãi đã đi vào hoạt động. Đây sẽ là nguồn cung cấp gas lớn cho thị trường Việt Nam, giảm bớt rủi ro về giá gas nhập khẩu. Ngoài ra, các thiết bị phục vụ cho việc đầu tư, lắp đặt hệ thống gas trung tâm chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài nên giá cả tương đối cao. Công ty bị động về giá nguyên vật liệu và thời gian nhập khẩu. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã tiến hành ký kết các hợp đồng khung, hợp tác, cũng như các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, do vậy khắc phục được phần nào sự bị động cũng như sự biến động tăng của giá nguyên vật liệu.

Rủi ro về cạnh tranh:

Hiện nay, trên địa bàn cả nước có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lắp đặt hệ thống gas trung tâm và cung cấp gas qua đường ống. Bên cạnh đó, trong quá trình Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới tới đây, Công ty cũng sẽ chịu sức ép cạnh tranh từ các tổ chức nước ngoài có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nhân lực đầu tư vào Việt Nam. Công ty luôn có chính sách thu hút nhân tài, lựa chọn các đối tác chiến lược có kinh nghiệm trong hoạt động nhằm học hỏi kinh nghiệm để có được những sản phẩm đạt chất lượng cao có sức cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực trong khu vực và trên toàn quốc.

Với lợi thế là đơn vị cung cấp các sản phẩm gas trung tâm, thi công hệ thống cung cấp gas cho khu đô thị cho các đơn vị, các dự án trong ngành dầu khí, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị cạnh tranh nhiều.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

Tóm lại, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Ông: **Nguyễn Thành Đôn** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: **Văn Tuấn Anh** Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông: **Bùi Xuân Năng** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ông: **Phạm Văn Tuynh** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ông: **Nguyễn Đức Việt** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Ông: **Nguyễn Thị Thu Trang** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông: **Phạm Quang Huy** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (PVGas City)**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Luật số:	Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng
70/2006/QH/11	khoán do Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Công ty/PV Gas	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
City	
HĐQT	Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
BKS	Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
Thành viên chủ chốt	Thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, KTT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
Người có liên quan	Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
BCTC	Báo cáo tài chính
Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam đồng
TSCĐ	Tài sản cố định

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trước những yêu cầu của thực tế khách quan, với mong muốn đưa hệ thống gas trung tâm là yếu tố hạ tầng kỹ thuật không thể thiếu của từng khu đô thị, khu dân cư mới..., Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã xác định cần có một đơn vị chuyên nghiệp của ngành Dầu khí đảm nhận nhiệm vụ này. Tháng 6 năm 2007, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã có Nghị quyết số 1877/NQ-DKVN ngày 19/6/2007 thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (PVGas City), do Tổng Công ty Khí – đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có bề dày 17 năm trong lĩnh vực khai thác, thu gom, vận chuyển, chế biến, phân phối khí... quản lý.

Ngày 10/08/2007, PVGas City được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103019021, với số vốn điều lệ 150.000.000.000 đồng.

Quá trình tăng vốn điều lệ:

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua 01 (một) đợt phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Nghị quyết số 03 ngày 03/04/2010 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ:

- Số cổ phần: 3.870.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Đối tác chiến lược: Công ty TNHH Khí Xinao (theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03 ngày 08/04/2010)
- Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu theo mệnh giá:
- Giá chào bán: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

Ngày 21/04/2010, UBCKNN nhận đầy đủ tài liệu báo cáo chào bán cổ phần riêng lẻ của PVGas City.

Ngày 08/06/2010, PVGas City đã hoàn thành đợt phát hành và báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.

Vốn điều lệ hiện tại của PVGas City là 188.700.000.000 đồng.

Ngày 20/09/2010, PVGas City được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102349865 với số vốn điều lệ 188.700.000.000 đồng thay đổi lần thứ 6 của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019021 cấp lần đầu ngày 10/08/2007.

1.2. Một số thông tin chính về Công ty

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị
- Tên Tiếng Anh: PETROVIETNAM GAS CITY INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt tiếng Anh: PVGAS CITY
- Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
- Website: www.pvgascity.com.vn
- Điện thoại: (84.4) 37346848
- Fax: (84.4) 37346838
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/08/2007; số 0102349865 cấp thay đổi lần 6 ngày 20/09/2010
- Vốn điều lệ: 188.700.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Số lượng cổ phần: 18.870.000 cổ phần (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn cổ phần)
- Lĩnh vực kinh doanh:
 - Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy thiết bị và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gas;
 - Tư vấn, lập dự án đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp, sản xuất khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dimethyl ête (DME)
 - Kinh doanh và vận chuyển qua mạng đường ống, xe bồn chuyên dụng, tàu hỏa chuyên dụng các loại khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dimethyl ête (DME)

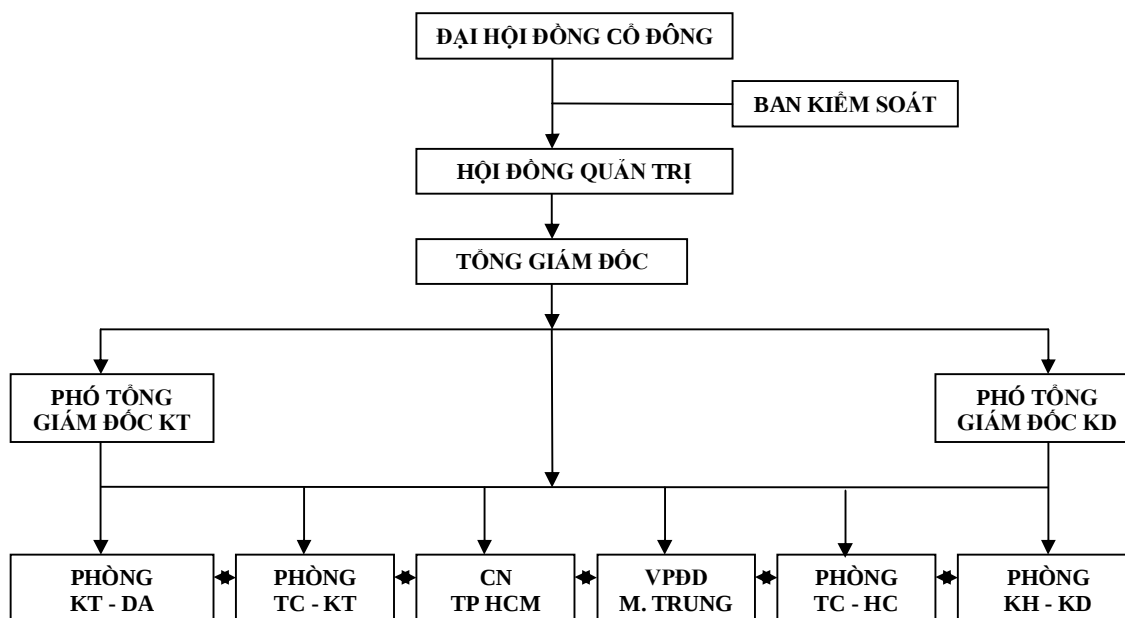
- lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG, khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME); vận chuyển bình khí bằng xe tải;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất phụ kiện ngành khí; Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; Kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
 - Xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG, khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME);
 - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; Chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME)
 - Môi giới thương mại;
 - Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
 - Đào tạo lao động phục vụ ngành khí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Kinh doanh dịch vụ bất động sản: môi giới, định giá, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản (không bao gồm hoạt động môi giới nhà đất);
 - Kinh doanh thiết bị chuyển đổi từ nhiên liệu xăng, diesel sang LPG, CNG, LNG;
 - Dịch vụ tư vấn, thi công, lắp đặt, cung cấp thiết bị hệ thống điều hòa không khí, điện nước, thang máy, trang trí nội ngoại thất, thiết bị phòng cháy chữa cháy;
 - Thi công, lắp đặt, đầu tư và vận hành hệ thống thiết bị cung cấp gas LPG cho khu đô thị, khu công nghiệp;
 - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ hệ thống khí gas công trình xây dựng;
 - Giám sát thi công, xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:

Sơ đồ 01: Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty



2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách

nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.5. Các phòng ban chức năng, các chi nhánh, văn phòng đại diện

a. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Quản lý công tác hành chính - quản trị, thư ký - tổng hợp, văn thư - lưu trữ, thi đua khen thưởng;
- Quản lý công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, nhân sự, tiền lương và các chế độ chính sách toàn bộ CBCNV Công ty;
- Quản lý công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty;
- Quản lý công tác an ninh, quốc phòng, bảo mật thông tin, giải quyết các khiếu nại tố cáo của Công ty;
- Kết hợp các phòng, ban, đơn vị công ty quản lý các hoạt động an toàn, sức khỏe và môi trường trong Công ty.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

- Chức năng thông tin: Tổ chức hệ thống tài chính kế toán của Công ty, phản ánh toàn bộ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Lên hệ thống sổ sách kế toán, cung cấp và phân tích, đánh giá các chỉ số tài chính để giúp Tổng Giám đốc nắm rõ tình hình tài chính của các hoạt động kinh tế và các đối tượng quản lý;
- Chức năng kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch về tài chính của các bộ phận trong Công ty, kiểm tra điều hành nguồn tài chính của Công ty, kiểm tra chứng từ thanh quyết toán của các nghiệp vụ trong Công ty

c. Phòng Kế hoạch - Kinh doanh:

- Xây dựng, triển khai, theo dõi, đánh giá kế hoạch kinh sản xuất doanh của Công ty;
- Nghiên cứu phát triển thị trường;
- Thông tin và tư vấn cho Ban Tổng giám đốc về việc hợp tác, đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý công tác đầu tư phát triển toàn Công ty;

d. Phòng Kỹ thuật Dự án:

- Quản lý công tác xây dựng; Quản lý công tác kỹ thuật;
- Thông tin và tư vấn cho Ban Tổng giám đốc về việc hợp tác, đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/12/2010

Bảng 01: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/12/2010

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần nắm giữ		
		Số lượng (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1. Trong nước	1.439	10.588.000	105.880.000.000	56,11
Tổ chức	3	7.668.100	76.681.000.000	40,64
Cá nhân	1.436	2.919.900	29.199.000.000	15,47
2. Nước ngoài	1	8.282.000	82.820.000.000	43,89
Tổ chức	1	8.282.000	82.820.000.000	43,89
Cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng	1.440	18.870.000	188.700.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 08/12/2010 của Công ty

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty

Bảng 02: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Đăng ký kinh doanh	Tỷ trọng vốn góp (%)	Số lượng (cổ phần)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam	Toà nhà Scetpa - Số 19 Cộng Hoà - Tân Bình – TP Hồ Chí Minh	4104002805	35,51	6.700.000
2	Công ty TNHH Khí XinAo	Building A, XinAo Industrial Park, Xinyuan Dong Road Langfang Economic & Technological Zone, 065001, Trung Quốc	F10786	43,89	8.282.000

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 08/12/2010 của Công ty

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 03: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Đăng ký kinh doanh/CMND	Tỷ trọng (%)	Cổ phần sáng lập	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí <i>Đại diện:</i> Trịnh An Huy	154 Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, Hà Nội	42/GP/KDBH	0	0	0
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO) <i>Đại diện:</i> Vũ Văn Dũng	CT1 - Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì - xã Mễ Trì - Từ Liêm Hà Nội	0103002731 012198075	3,97	750.000	7.500
3	Tổng Công ty Khí Việt Nam <i>Đại diện:</i> Nguyễn Thành Đôn Văn Tuấn Anh	Toà nhà Scetpa - Số 19 Cộng Hoà - Tân Bình – HCM	4104002805 011678706 011644672	35,51	6.700.000 3.700.000 3.000.000	67.000 37.000 30.000
Tổng cộng				39,48	7.450.000	74.500

Nguồn: ĐKKD số 0102349865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần

6 ngày 20/09/2010

Theo Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 quy định: Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho các cổ đông sáng lập khác, cổ đông sáng lập chỉ được chuyển nhượng số cổ phần của mình cho cổ đông khác nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, người dự định chuyển nhượng các cổ phần không có quyền biểu quyết việc chuyển nhượng cổ phần đó. Sau thời hạn 3 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh, tức là đến ngày 10/08/2010 những hạn chế này được bãi bỏ.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị, những công ty mà Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

4.1. Danh sách Công ty mẹ: Không có

4.2. Danh sách Công ty con: Không có

4.3. Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối: Không có

4.4. Danh sách những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Không có

4.5. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết: Không có

4.6. Các chi nhánh Công ty:

- Địa chỉ: Lầu 5, 249 Cộng Hòa, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.2966798 Fax: 08.2966797

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Tình hình chung

Các hoạt động chính PVGas City đang triển khai hiện nay bao gồm:

- Đầu tư xây dựng các trạm gas trung tâm và hệ thống công nghệ từ trạm gas trung tâm đến chân công trình;
- Đầu tư xây dựng trạm gas trung tâm cho các khu đô thị và chung cư;
- Thi công lắp đặt hệ thống gas cho khu đô thị và chung cư;
- Thi công lắp đặt hệ thống gas cho các khu công nghiệp, khách sạn, nhà hàng...
- Kinh doanh thiết bị vật tư phục vụ đầu tư và thi công xây lắp;
- Kinh doanh khí hóa lỏng (LPG, LNG, NG, CNS ...) cung cấp qua đường ống;
- Dịch vụ tư vấn thiết kế ngành Gas.

Ngay từ khi thành lập, với mục tiêu xây dựng và phát triển PVGas City trở thành công ty hàng đầu về lĩnh vực cung cấp gas trung tâm cho các khu đô thị và các khu công nghiệp trong phạm vi cả nước, công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển công nghệ và mở rộng công tác tiếp cận các dự án khu đô thị và khu công nghiệp nhằm cung cấp đến khách hàng các dịch vụ với chất lượng tốt nhất đảm bảo giá cả cạnh tranh và vận hành an toàn.

Với mục tiêu trên, PVGas City đã và đang triển khai các công việc chính sau đây nhằm từng bước nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ và mở rộng thị trường:

- Làm việc với Bộ Xây dựng biên soạn và ban hành Quy chuẩn hệ thống khí đốt đô thị.

- Ký kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác, công ty đầu tư xây dựng lớn, công ty tư vấn thiết kế lớn trong nước như Sông Đà - Thăng Long; Mai Linh; Phú Mỹ Hưng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Phú Bắc.

- Ký thỏa thuận hợp tác với các công ty Tư vấn thiết kế Quốc tế. Công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực lắp đặt hệ thống gas trung tâm (Citygas) trong khu vực như: GEL MANISH LOYD; GAS OUE (Nhật); Mirico (Hàn Quốc)

- Tổ chức đào tạo chuyên ngành cho cán bộ quản lý và kỹ thuật.

- Liên kết với các công ty cung ứng vật tư thiết bị lớn từ Hàn Quốc, Nhật Bản.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học tìm giải pháp cung cấp LPG/CNG cho các khu công nghiệp...

PVGas City thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng hệ thống gas trung tâm: đầu tư trạm gas trung tâm khu B4, B14 Kim Liên với quy mô 428 căn hộ, tổng số vốn gần 9 tỷ đồng; Xây dựng hệ thống cung cấp Gas trung tâm khu nhà ở của cán bộ công nhân viên khu Khí - Điện - Đạm Cà Mau với tổng số vốn đầu tư là 18 tỷ đồng có 626 căn hộ; khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên nhà máy lọc Dầu Dung Quất (giai đoạn 1) có 354 căn hộ với tổng vốn đầu tư là 11 tỷ đồng... Tư vấn thiết kế dự án khu đô thị Bắc An Khánh, Xúc tiến lập phương án đầu tư cung cấp gas cho các Khu đô thị Văn Khê; Khu đô thị cầu Bươu, Phú Mỹ Hưng...

5.2. Sản phẩm dịch vụ

5.2.1. Chủng loại và chất lượng sản phẩm.

a. Bồn chứa LPG



PVGas City hợp tác với các nhà sản xuất bồn chính trong và ngoài nước, cung cấp bồn với giá cả cạnh tranh. Tuổi thọ của bồn thường trên 40 năm. Bồn LPG mới được cấp chứng nhận về kiểm tra của nhà máy, bồn đã qua sử dụng được kiểm tra và cấp lại chứng nhận trong quá trình lắp đặt. Điều quan trọng của bồn là móng bồn, cấu trúc móng bồn được làm bằng bê tông theo yêu cầu của Công ty và được lắp đặt Bồn chứa LPG bởi các đơn vị có uy tín.

b. Thiết bị bồn và van đóng ngắt khẩn cấp



Misc. components of typical tank trim and ESVs

Bồn chứa LPG mới hoặc cũ đều phải lắp các thiết bị đi kèm bồn. Đó là các loại van, ống, van an toàn bồn chứa, van điều lượng, đầu nhập lỏng, đồng hồ đo mức lỏng của bồn, đồng hồ đo áp suất, nhiệt kế,... theo các tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ của Việt Nam và NFPA, và các yêu cầu về sự thuận tiện và thông tin cần thiết của nhà sử dụng. Van đóng ngắt khẩn cấp được lắp ở khoảng giữa vị trí nạp LPG và bồn chứa. Nó hoạt động bằng hệ thống khí nén. Thiết bị bồn và van đóng ngắt khẩn cấp được lựa chọn và lắp đặt phụ thuộc vào yêu cầu của việc lắp đặt.

5.2.2. Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 04A: Cơ cấu doanh thu thuần (DTT)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Doanh thu thuần bán hàng hóa	4.291	81,48%	118.908	85,41%	199.339	99,74%
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	976	18,52%	19.609	14,08%	512	0,26%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	-	707	0,51%	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.266	100%	139.225	100%	199.851	100%

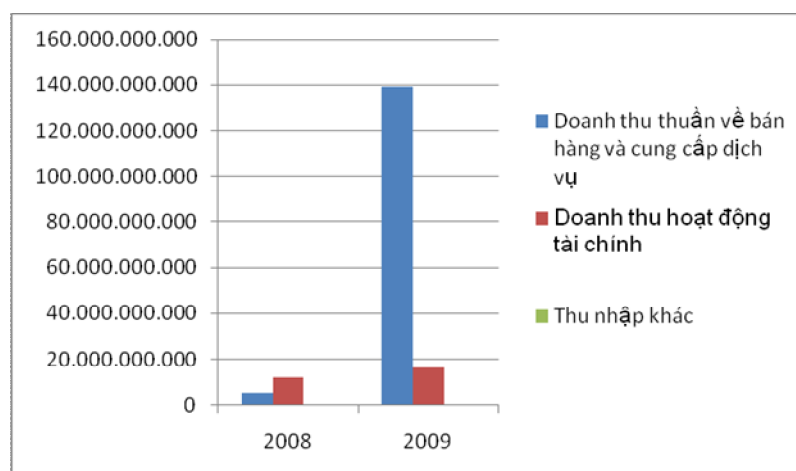
Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Bảng 04B: Cơ cấu Tổng doanh thu (TDT)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.266	30,82%	139.225	89,38%	199.851	93,70%
1.1. Doanh thu thuần bán hàng hóa	4.291	25,11%	118.908	76,34%	199.339	93,46%
1.2. Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	976	5,71%	19.609	12,59%	512	0,24%
1.3. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	-	707	0,45%	-	-
2. Doanh thu hoạt động tài chính	11.794	69,02%	16.503	10,59%	13.390	6,28%
2.1. Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.788	68,98%	16.401	10,53%	13.390	6,28%
2.2. Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		0,00%	103	0,07%	-	-
2.2. Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6	0,04%		0,00%	-	-
3. Thu nhập khác	27	0,16%	43	0,03%	37	0,02%
Tổng doanh thu (1+2+3)	17.088	100,00%	155.771	100,00%	213.278	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

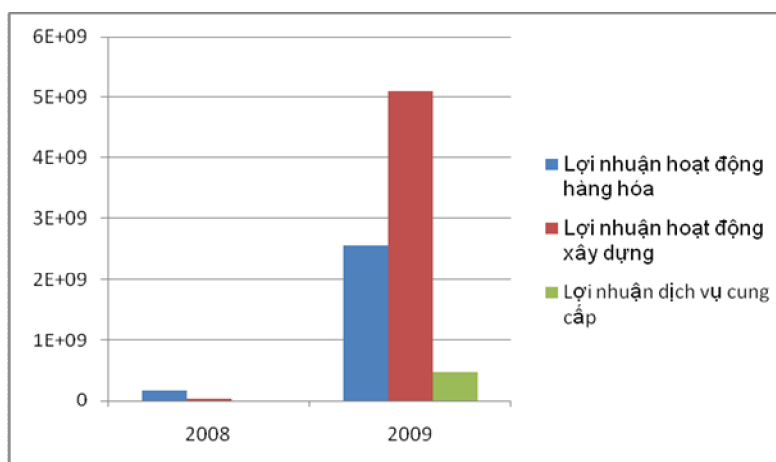
Biểu đồ 02: Cơ cấu Tổng doanh thu (TDT)

Bảng 05: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên sản phẩm, dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị	%LNG	Giá trị	%LNG	Giá trị	%LNG
Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng hóa	174	84,17%	2.567	31,55%	3.956	96,39%
Lợi nhuận từ hợp đồng xây dựng	33	15,83%	5.094	62,62%	148	3,61s%
Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	-	-	474	5,83%	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207	100,00%	8.135	100,00%	4.104	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Biểu đồ 03: Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG)**5.3. Nguyên vật liệu****5.3.1. Nguyên vật liệu**

Nguồn LPG phục vụ kinh doanh của PVGas City được cung cấp từ nguồn sản xuất trong nước tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và Nhà máy lọc dầu Dung Quất thuộc Tổng Công ty khí Việt Nam. Ngoài ra, PVGas City còn nhập khẩu từ các nước khác như Thái Lan, Singapore và Đài Loan.

Đối với vật tư thiết bị ngành gas: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, PVGas City triển khai nhập khẩu vật tư thiết bị trực tiếp từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Châu Âu... đảm bảo đủ quỹ thiết bị dự phòng và đáp ứng tiến độ thi công của công trình.

5.3.2. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Nguồn LPG phục vụ kinh doanh của PVGas City được cung cấp chủ yếu từ hai nguồn sản xuất trong nước tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và Nhà máy lọc dầu Dung Quất thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam. Hai nguồn nguyên liệu trên cho thấy việc đảm bảo về sự ổn định của nguồn nguyên liệu mà Công ty cung cấp cho các khách hàng công nghiệp và dân dụng trước các biến động trên thị trường gas trong nước và thế giới.

Bên cạnh nguồn cung cấp trong nước, PVGas City vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ với các đối tác nước ngoài để cung cấp LPG tại thị trường Việt Nam trong những thời điểm nhất định.

Ngoài ra, để đảm bảo khối lượng và hạn chế sự ảnh hưởng biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động, PVGas City ký kết các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp khí, các vật tư thiết bị ngành gas với các nhà cung cấp trong nước. Theo đó, nhà cung cấp cam kết hàng năm cung cấp một khối lượng gas nhất định cho PVGas City với đơn giá thỏa thuận trên hợp đồng. Tuy nhiên, cơ sở tính giá vẫn là giá thị trường của tháng giao hàng theo kế hoạch.

5.3.3. Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Với ưu thế về nguồn cung ứng LPG đa dạng gồm nguồn trong nước và nhập khẩu trong đó đặc biệt là các nguồn cung cấp LPG trong nước đã tạo thuận lợi cho Công ty có giá cả cạnh tranh đảm bảo cho Công ty có thể phục vụ khách hàng với chất lượng hàng hóa tốt, giá cả hợp lý và cung ứng kịp thời nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên, sự biến động giá cả khí hóa lỏng trên thị trường không thể tránh khỏi việc gây ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán và làm giảm doanh thu và lợi nhuận của PVGas City.

5.4. Chi phí sản xuất

Bảng 06A: Cơ cấu Giá vốn hàng bán của PVGas City

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị	%DTT tương ứng	Giá trị	%DTT tương ứng	Giá trị	%DTT tương ứng
Giá vốn hàng bán	4.116	95,92%	116.342	97,84%	195.383	98,02%
Giá vốn hoạt động xây dựng	943	96,62%	14.515	74,02%	364	71,09%
Giá vốn dịch vụ cung cấp	-	-	233	32,96%	-	-
Tổng cộng	5.059	96,07%	131.090	94,16%	195.747	97,95%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 3/2010 do Công ty tự lập

Bảng 06B: Cơ cấu tổng chi phí của PVGas City

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		9 tháng năm 2010	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT
Giá vốn hàng bán (GVHB)	5.059	29,61%	131.090	84,16%	195.747	91,78%
Chi phí tài chính (CPTC)	-	0%	147	0,09%	51	0,02%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (CPBH&QLDN)	6.231	36,47%	12.599	8,09%	13.144	6,16%

Chi phí khác (CPK)	1	0,008%	-	0%	30	0,014%
Tổng chi phí (TCP)	11.291	66,08%	143.836	92,34%	208.972	97,97%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý 3/2010 do Công ty tự lập

Xét về cơ cấu chi phí của PVGas City, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí. Đây là chi phí vật tư thiết bị phục vụ hoạt động lắp đặt hệ thống gas trung tâm và gas cung cấp cho các khu đô thị và các khu chung cư.

Năm 2009, 2010, Công ty mở rộng quy mô, ký kết nhiều hợp đồng lắp đặt hệ thống gas trung tâm và cung cấp gas, do đó các khoản mục chi phí đều tăng lên tương ứng với sự gia tăng doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Năm 2009, Công ty kiện toàn bộ máy quản lý và kiểm soát chặt các chi phí. Kết quả % chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp/Tổng doanh thu giảm đáng kể so với năm 2008. Đây là thành công đáng ghi nhận của Ban lãnh đạo và CBCNV PVGas City.

5.4. Trình độ công nghệ

Hiện tại, Công ty sở hữu một hệ thống các máy móc phục vụ cho việc lắp đặt hệ thống gas, đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất. Các thiết bị máy móc của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản... bao gồm các loại máy chuyên dụng như: Máy hàn TIG DC, model LT350 (Korea); Máy hàn một chiều do Công ty ETS-ANHOA sản xuất; Máy hàn xoay chiều do công ty ETS-ANHOA sản xuất; Bộ hàn cắt hơi Nhật; Máy ren ống tự động, Model Beaver; Máy cắt ống PE + Dao cắt ống 12" X 100 T; Bộ ren ta rô: RITTER (Đức); Máy khoan bê tông; Máy phát điện AC – 400P – 100 KW; Máy nén khí BH – 10, $P = 8 \text{ kg/cm}^2$; Máy nén khí BH – 320/9, $P = 9 \text{ kg/cm}^2$; ... phục vụ công tác thi công, xây lắp hệ thống gas trung tâm tại tất cả các công trình do công ty đang thi công tại khắp các miền của đất nước. Bên cạnh đó, hệ thống máy móc thiết bị công nghệ của công ty đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng để có thể đảm nhận các công trình xây lắp hệ thống gas trung tâm có quy mô lớn.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển thị trường

5.5.1. Về thị trường sản phẩm hệ thống cung cấp gas trung tâm (CityGas)

Hệ thống gas trung tâm tại các toà nhà, khu đô thị đến các căn hộ là hạng mục của kết cấu hạ tầng cơ sở giống như hệ thống cung cấp điện, nước, viễn thông của các khu đô thị hiện nay.

Ở Việt Nam, việc sử dụng hệ thống gas trung tâm chưa phổ biến. Trên thực tế các gia đình tại các khu chung cư cao tầng vẫn sử dụng các bình gas lẻ. Việc vận chuyển bình gas lên các hộ gia đình tại các khu nhà cao tầng bằng thang máy không chỉ vi phạm các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy mà còn tạo ra nguy cơ cháy nổ rất lớn. Gas trung tâm là giải pháp tất yếu nhằm hạn chế các vấn đề nói trên.

Vì vậy, việc sử dụng hệ thống cấp gas trung tâm cho các chung cư cao tầng hiện nay là xu thế tất yếu của khu đô thị hiện đại, bởi tính tiện ích cho người sử dụng, sự an toàn và nâng cao giá trị thẩm mỹ của từng căn hộ.

Tuy nhiên, trên thực tế hình thức cấp gas này vẫn còn khá mới mẻ tại Việt Nam, hệ thống này mới được triển khai tại một số các dự án khu chung cư, đô thị mới như: Phú Mỹ Hưng, Trung Hòa - Nhân chính; An Khánh... và một số các khu công nghiệp có các nhà máy sử dụng gas như nguyên liệu đốt (Nhà máy sản xuất gạch men,

gạch chịu lửa, gốm sứ vệ sinh...) và một số khách sạn lớn có tiêu chuẩn quốc tế như Deawo, Hilton, Horison...,

Cùng với sự phát triển về mọi mặt của đời sống xã hội, tốc độ phát triển nhanh chóng của thị trường xây dựng và bất động sản tại Việt Nam, việc đầu tư xây lắp hệ thống citygas cũng phát triển mạnh mẽ và ngày càng được các chủ đầu tư quan tâm, nhất là khi Citygas trở thành tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc trong thi công xây dựng, dự đoán thị trường có những bước tăng trưởng vượt bậc về quy mô trong những năm tới.

5.5.2. Sản phẩm AutoGas.

Bên cạnh việc phát triển mạng lưới Citygas, PVGas City cũng chú trọng đến việc triển khai các loại hình sản phẩm có sử dụng LPG để mở rộng thị phần của Công ty. Một trong số các sản phẩm đó là Autogas.

Trên thế giới, việc sử dụng LPG làm nhiên liệu cho xe ô tô đã bắt đầu được chú ý từ năm 1912, tuy nhiên số lượng còn hạn chế và chưa được phổ biến rộng rãi. Nhiên liệu này được dùng phổ biến hơn ở thập niên 70, 80 khi các nước phát triển như Mỹ, Canada tìm cách giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ. Từ thập niên 90 cho tới nay, LPG trở thành nhiên liệu thay thế phổ biến nhất trên thế giới.

Ở Việt Nam, mặc dù phương tiện chạy bằng khí xuất hiện khá sớm, từ năm 1983 bằng việc chuyển đổi xe Zin 130 chạy bằng khí nén CNG. Năm 1997 tại TP. Hồ Chí Minh lần đầu tiên Công ty dầu khí SaiGon Petro liên kết với một số đơn vị thí điểm cho 20 xe taxi chạy LPG trong nội thành; và xây dựng trạm nạp LPG cho ô-tô. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, cũng mới chỉ có khoảng 1000 xe taxi được chuyển đổi sang dùng nhiên liệu LPG.

Nhận thấy việc sử dụng LPG làm nhiên liệu thay thế nhiên liệu truyền thống là một tất yếu khách quan, ban lãnh đạo PVGas City đã nhanh chóng tiếp cận và hướng tới việc cung cấp dịch vụ trọn gói cho dịch vụ này: từ việc lắp đặt bộ chuyển đổi, đầu tư trạm cấp nhiên liệu cho đến việc cung cấp LPG. Tháng 10/2009, PVGas City đã ký thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Mai Linh về việc PVGas City sẽ nghiên cứu chuyển đổi và cung cấp LPG cho hệ thống các phương tiện vận tải của Mai Linh.

5.5.3. Khả năng cung, cầu khí qua mạng đường ống

a. Nhu cầu khí:

Theo thực tế tiêu thụ năng lượng trên thế giới, tốc độ phát triển của các ngành năng lượng phải tăng trưởng ít nhất bằng 1,5 lần tốc độ phát triển kinh tế. Dự báo của

Viện nghiên cứu chiến lược, tổng nhu cầu năng lượng của Việt Nam sẽ đạt khoảng 65 - 72 triệu tấn dầu quy chuẩn (TOE) năm 2015 và 97 - 123 triệu TOE năm 2025¹. Về cơ cấu sử dụng, việc tiêu thụ các nguyên liệu sạch nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường như khí đốt, LPG... sẽ gia tăng nhanh chóng.

Bảng 07: Dự báo nhu cầu tiêu thụ năng lượng theo ngành

Đơn vị: Triệu tấn qui dầu (TOE)

Ngành	2010	2015	2020	2025
Công nghiệp	15,77 - 16,29	21,68 – 23,74	29,1 - 33,12	36,7 - 42,31
Nông nghiệp	0,65 - 0,74	0,85 - 0,89	0,93 – 0,99	0,88 - 0,97
GT Vận Tải	9,7 - 10,13	14,69 - 16,41	19,84 - 26,44	22,57 - 33,99
Dịch vụ	2,93 - 3,1	4,55 - 5,19	6,33 – 7,64	7,77 - 9,66
Gia dụng	18,57 - 19,39	23,46 - 26,11	27,81 - 33,11	29,36 - 36,87
Tổng	47,63 - 49,62	65,22 – 72,34	83,99 - 101,31	97,3 - 123,8

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Theo điều tra, khảo sát của PVGAS về nhu cầu sử dụng LPG hiện tại và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, dự báo nhu cầu tiêu thụ LPG của Việt Nam tăng trưởng ở mức 11 - 8,3%/năm trong giai đoạn 2007 - 2010 (năm 2010: 1,17 triệu tấn), mức 7,7 - 5,9% trong giai đoạn 2011 - 2015 (năm 2015: 1,62 triệu tấn) và 5,6 - 3,7% trong giai đoạn sau 2015 và đạt 2,5 triệu tấn năm 2025. Nhu cầu này chưa tính phần sử dụng cho công nghiệp hóa dầu.

Căn cứ số liệu thống kê hoạt động kinh doanh LPG ở Việt Nam, các hộ công nghiệp chiếm 35% nhu cầu, hộ gia đình và thương mại chiếm 64% nhu cầu, giao thông vận tải chiếm 1%. Thông thường ở các nước LPG dùng trong giao thông vận tải phát triển, nhu cầu trong lĩnh vực giao thông sẽ chiếm khoảng 20% nhu cầu.

b. Nguồn cung ứng khí.

Bể Cửu Long: Sản lượng khí hiện tại khoảng 2 tỷ m³ khí/năm được khai thác từ mỏ Bạch Hổ, Rồng Đông. Dự kiến có thể duy trì và gia tăng sản lượng lên khoảng 2 -

¹ Nguồn: <http://thuonghieuviet.com.vn/news-news/c31n3359/nganh-cong-nghiep-khi-20-nam-mot-chang-duong-phat-trien-suc-manh-cua-mot-nganh-cong-nghiep-tre.htm>

4 tỷ m³/năm trong 15 – 25 năm tới bằng nguồn khí bổ sung từ các mỏ như Sư tử Đen, Sư tử Vàng, Emerald, Cá ngừ vàng, mỏ Rồng, ... và đặc biệt là nguồn khí từ mỏ Sư tử Trắng, dự kiến từ năm 2012, mỏ Sư tử trắng sẽ cung cấp 1,5 - 3,5 tỷ m³ khí/năm;

Bể Nam Côn Sơn: Được coi là nguồn cung cấp khí có triển vọng nhất cả nước với nguồn khí chất lượng cao, chủ yếu là khí không đồng hành. Hiện tại, khí được khai thác tại lô 06.1 và lô 11.2 với sản lượng khoảng 4,5 tỷ m³/năm; dự kiến sẽ đạt 6,9 tỷ m³/năm trong 5 năm tới bằng nguồn khí bổ sung từ các mỏ Lan Đỏ, Hải Thạch, Mộc Tinh, lô 12w.

Bể Malay - Thổ Chu: Hiện tại, trong khu vực này mới chỉ có lô PM3-CAA thuộc khu vực chông lán Việt Nam - Malaysia được khai thác từ năm 2003, nhưng tháng 4/2007 Việt Nam bắt đầu đưa khí vào bờ tại Cà Mau với sản lượng 0,9 - 2 tỷ m³/năm. Đến năm 2011, đường ống Lô B&48/95, 52/97 – Ô môn hoàn thành sẽ cung cấp bổ sung 2,3 – 4,6 tỷ m³/năm.

Bể Sông Hồng: Đây là khu vực đã được thăm dò rất kỹ, nhưng đến nay, chỉ có mỏ Tiền Hải C với trữ lượng thu hồi 616 triệu m³ được khai thác từ năm 1981 với sản lượng 8 - 26 triệu m³/năm, nhưng đang khai thác giai đoạn cuối. Mục tiêu từ nay đến năm 2010 bể Sông Hồng sẽ đạt được sản lượng 40 – 60 triệu m³/năm từ các nguồn xung quanh, trong trường hợp phát hiện có nguồn khí mới khả quan hoặc công nghệ xử lý/sử dụng khí phát triển, hy vọng sau năm 2015 sản lượng khai thác đạt 1 - 1,5 tỷ m³/năm ở đồng bằng hạ lưu sông Hồng và Vịnh Bắc bộ để cung cấp cho khu vực miền Bắc và sản lượng khai thác của khu vực phía Nam bể Sông Hồng đạt 1 - 1,5 tỷ m³/năm để cung cấp cho khu vực miền Trung.

Bể Phú Khánh, Tư Chính-Vũng Mây: Với trữ lượng tiềm năng ước tính trên cơ sở nghiên cứu cấu trúc địa chất, nếu được đưa vào khai thác dự kiến ban đầu sẽ cung cấp cho các hộ tiêu thụ thuộc khu vực Nam bộ hoặc Trung bộ với sản lượng trung bình khoảng 1 - 2 tỷ m³/năm từ mỗi bể.

Hoàng Sa, Trường Sa: Nằm ở khu vực tiếp giáp với Trung Quốc - Phillipin, được đánh giá là khu vực có triển vọng dầu khí, nhưng chưa được nghiên cứu đánh giá, nên khả năng khai thác trong thời gian tới chưa xác định.

Nguồn cung khác từ nhập khẩu.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hiện nay, các bộ phận của Công ty thực hiện kiểm tra chất lượng theo các quy trình, tuân thủ chặt chẽ theo các quy định về Hệ thống kiểm tra chất lượng của Công ty, đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng được các tiêu chuẩn và đem lại sự hài lòng cho khách hàng.

5.7. Hoạt động Marketing

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và có những hoạt động tích cực nhằm quảng bá thương hiệu của công ty đối với khách hàng. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức quảng cáo phổ biến khác và qua các mối quan hệ với các đơn vị hợp tác kinh doanh thương hiệu của công ty đã ngày càng trở nên quen thuộc đối với khách hàng.

Công ty đã xây dựng thành công hệ thống nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm của công ty, qua đó hình ảnh và thương hiệu của công ty sẽ đến được với đối tác và khách hàng một cách nhanh nhất, ấn tượng và hiệu quả nhất.

Xây dựng và tổ chức vận hành tốt website của Công ty, chú trọng công tác cập nhật và khai thác các kênh thông tin trong và ngoài Công ty phục vụ cho kinh doanh; Tìm hiểu công nghệ mới, tiên tiến và xem xét khả năng ứng dụng và sản xuất kinh doanh nâng cao sức cạnh tranh và tạo sự khác biệt của sản phẩm, dịch vụ mà công ty

5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty đang sử dụng là logo chung của các doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty đã triển khai xong việc đăng ký nhãn hiệu thương mại.



Logo có phần biểu tượng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bên dưới có dòng chữ GAS CITY thể hiện tên viết tắt của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị.

5.9. Các dự án của Công ty**5.9.1. Các dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào khai thác****Bảng 08: Danh mục các dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác**

STT	Dự án	Nội dung	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	NMLD Dung Quất – Quảng Ngãi	Đầu tư, cung cấp VTTB và lắp đặt hệ thống gas trung tâm	8.758
2	Khí điện đạm Cà Mau – Tỉnh Cà Mau (Giai đoạn 1)	Cung cấp VTTB, lắp đặt hệ thống gas trung tâm	17.605
3	Nhà ở Tân Thành- Bà Rịa Vũng Tàu	Cung cấp VTTB, lắp đặt hệ thống gas trung tâm	7.802
4	Nhà ở Cao cấp Sailing Tower – Hồ Chí Minh	Cung cấp VTTB, lắp đặt hệ thống gas trung tâm	1.497
5	Trạm nạp LPG cho xe ô tô - Nguyễn Hoàng Tôn, Hà Nội	Cung cấp, lắp đặt	881
6	Nhà máy POSCO- Bà Rịa Vũng Tàu	Thiết kế cơ sở và lắp đặt hệ thống gas	784
7	Chung cư New Hozizon 16 tầng tại khu Becamex Center- Hồ Chí	Cung cấp VTTB, lắp đặt hệ thống gas trung tâm	1.234
8	Khách sạn Phương Đông, Nghệ An	Lắp đặt bếp ăn	86

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Hiện nay, PVGas City đang khai thác hệ thống gas trung tâm, cung cấp gas cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất – Quảng Ngãi, Khí điện đạm Cà Mau, Nhà ở Tân Thanh, Chung cư New Hozizon và Khách sạn Phương Đông. Ước tính doanh thu hằng năm thu được vào khoảng 300 tỷ đồng.

5.9.2. Các dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thi công**Bảng 09: Một số dự án đang thực hiện thi công của Công ty**

STT	Tên dự án	Nội dung	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
-----	-----------	----------	-------------------------------	---------------------

			đồng)	
1	Khu nhà ở công vụ của CBCNV đang quản lý, vận hành cụm dự án Khí Điện Đạm Cà Mau – Tp Cà Mau – Tỉnh Cà Mau (Giai đoạn 3)	Lắp đặt hệ thống gas cho 183 căn hộ	15.823	06/2010 – 12/2010
2	Chung cư 17 tầng Becamex Bình Dương – Thị xã Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương	Lắp đặt hệ thống gas cho 68 căn hộ	1.700	09/2010 – 08/2011
3	Thi công lắp đặt hệ thống Gas trung tâm cho chung cư cao tầng CT3 – Văn Khê, Hà Đông	Lắp đặt hệ thống gas cho 244 căn hộ	3.031	10/2010 – 6/2011
4	CT1, CT2 Ngô Thì Nhậm, Hà Đông	Lắp đặt hệ thống gas cho 594 căn hộ	10.887	07/2010 – 04/2011
5	Chung cư số 7 Quang Trung, Nghệ An	Lắp đặt hệ thống gas cho 125 căn hộ	1.724	09/2010 – 05/2011
6	Chung cư Becamex Horison	Lắp đặt hệ thống gas	1.233	06/2010 – 12/2010
7	Trường Hải (Đà Nẵng)	Lắp đặt hệ thống gas	1.681	09/2010 – 08/2011

8	Bếp ăn Viện Dầu Khí	Lắp đặt hệ thống gas	928	10/2010 – 6/2011
9	Chung cư Packetxim, Phú Thượng	Lắp đặt hệ thống gas	2.752	07/2010 – 04/2011
10	Tòa nhà Trung Yên (Udic)	Lắp đặt hệ thống gas	3.928	09/2010 – 05/2011
11	Tòa nhà Phùng Khoang	Lắp đặt hệ thống gas	3.135	06/2010 – 12/2010
12	Dự án khu đô thị Cầu Bươu (1 tòa NC2)	Lắp đặt hệ thống gas	4.300	09/2010 – 08/2011
13	CT5 Văn Khê, Hà Đông	Lắp đặt hệ thống gas	2.346	10/2010 – 6/2011
14	Chung cư Bãi Dương	Lắp đặt hệ thống gas	3.390	07/2010 – 04/2011
15	IJC AROMA	Lắp đặt hệ thống gas	2.200	09/2010 – 05/2011

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và 9 tháng năm 2010

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008, 2009 và 9 tháng năm 2010

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm năm 2009 so với năm 2008	9 tháng năm 2010
Tổng giá trị tài sản	135.321	249.706	84,53%	306.053
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.266	139.225	2.544%	199.851
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.770	11.892	106%	4.299
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.796	11.935	106%	4.306
Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.668	9.846	111%	3.229
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	67,1%	78%	-	-

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 3 năm 2010 do Công ty tự lập

Năm 2007, PVGas City mới đi vào hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hệ thống gas trung tâm, thi công lắp đặt hệ thống gas cho khu đô thị, khu công nghiệp, các khu chung cư và kinh doanh khí hóa lỏng qua đường ống. PVGas City ngày càng gia tăng quy mô hoạt động, cụ thể Tổng tài sản năm 2009 tăng 84,53% so với năm 2008, tăng 810% so với năm 2007.

Doanh thu, lợi nhuận năm 2008 chủ yếu thu được từ hoạt động tài chính. Hoạt động lắp đặt hệ thống gas trung tâm đang giai đoạn xây dựng, lắp đặt chưa hoàn thành để đưa vào khai thác và kinh doanh gas.

Đến năm 2009, PVGas City tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động đồng thời đẩy mạnh hoạt động kinh doanh chính của Công ty: cung cấp và lắp đặt hệ thống gas trung tâm cho các dự án lớn, bán thiết bị cung cấp gas... Năm 2009, một số công trình lắp đặt

hệ thống gas trung tâm do PVGas City đã hoàn thành và đưa vào khai thác như NMLD Dung Quất – Quảng Ngãi, Khí điện đạm Cà Mau – Tỉnh Cà Mau (Giai đoạn 1+2), Nhà ở Tân Thành- Bà Rịa Vũng Tàu, Nhà ở Cao cấp Sailing Tower – Hồ Chí Minh, Nhà máy thép Possco Vũng Tàu... Kết quả doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng đột biến: năm 2008 doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ 5.266 triệu đồng, năm 2009 doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng lên 139.225 triệu đồng (tăng 2.544% so với năm 2008). Vì vậy, lợi nhuận sau thuế TNDN của PVGas City năm 2009 tăng 111% so với năm 2008. Đây là thành công đáng ghi nhận của Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Thuận lợi

- ❖ Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
- ❖ Công ty mang thương hiệu Tổng Công ty Khí Việt Nam và được sự hậu thuẫn chắc chắn từ phía Tổng Công ty Khí Việt Nam, đồng thời được sự hậu thuẫn của các cổ đông sáng lập, các cổ đông lớn của Công ty.
- ❖ Công ty có Ban lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm, cán bộ kỹ thuật – kinh doanh cốt cán.

Hầu hết các cán bộ, kỹ sư của PVGas City đều tốt nghiệp tại các trường đại học trong nước và quốc tế như: Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ucraina, Thái Lan, Singapore,... Với những kinh nghiệm lâu năm và thường xuyên được tiếp cận, triển khai thực hiện những dự án lớn trong ngành Dầu khí cũng như các dự án chuyên ngành của nước ngoài về Hệ thống công nghệ Gas trung tâm, chuyên ngành về chuyển đổi công nghệ về Auto Gas cho xe ô tô vận tải hàng hóa cũng như cho xe vận tải hành khách... đã và đang là thế mạnh để PVGas City đáp ứng được các yêu cầu khắt khe nhất của thị trường xây lắp hệ thống gas trung tâm. Đặc biệt, đội ngũ kỹ sư kỹ thuật của PVGas City đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong việc tiếp cận với các dự án lớn, do đó sẽ có đủ năng lực để phân tích đánh giá hiệu quả kinh tế của từng dự án nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu nhất cho từng dự án cụ thể, phù hợp với khả năng đầu tư và đem lại lợi ích kinh tế cho khách hàng.

Ngoài việc có trình độ chuyên môn cao, các cán bộ kỹ thuật của PV Gas City còn thường xuyên được học tập, bồi dưỡng qua các lớp nghiệp vụ theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,... Tất cả các cán bộ khi được giao nhiệm vụ đều đã được các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền cấp các chứng chỉ hành nghề theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao như: Chứng chỉ hành nghề Thiết kế chuyên ngành; chứng chỉ hành nghề Tư vấn giám sát; chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng; chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu;...

Bên cạnh đó, PVGas City còn được sự hỗ trợ tích cực của đội ngũ cổ vấn kỹ thuật của Tổng Công ty Khí Việt Nam để thực hiện những dự án lớn cho khu đô thị và khu công nghiệp. Việc hợp tác toàn diện với một số đối tác nước ngoài về Tư vấn kỹ thuật cũng như về đào tạo công tác chuyên môn cho CBCNV cũng là một lợi thế của PVGas City trong thời điểm kinh tế hội nhập toàn cầu.

6.2.2. Khó khăn

- ❖ Những năm vừa qua, kinh tế thế giới và trong nước rơi vào tình trạng khủng hoảng, thị trường bất động sản không ổn định, lạm phát tăng cao, với chính sách thắt chặt tiền tệ của Nhà nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai đầu tư các dự án và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ❖ Giá cả các loại nhiên liệu trên thị trường phụ thuộc vào sự biến động của giá cả trên thế giới. Trong thời gian qua giá cả nhiên liệu luôn có xu hướng biến động tăng, làm gia tăng chi phí đầu vào của Công ty và hệ quả tất yếu làm giảm lợi nhuận hoạt động của Công ty trong năm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, sự ra đời của nhiều khu đô thị mới với hàng loạt các chung cư cao tầng là hướng đi đúng trong quá trình phát triển đô thị Việt Nam. Xây dựng hệ thống cấp gas trung tâm là yêu cầu bức xúc, cần thiết, và ngày càng trở nên hiện thực bởi tính ưu việt vượt trội của nó với các phương thức cung cấp gas khác, đồng thời, góp phần đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị mới hiện đại. Sự ra đời của PVGas City thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực: Thiết kế, lắp đặt, đầu tư và vận hành hệ thống thiết bị cung cấp gas LPG cho khu đô thị, khu công nghiệp; Tư vấn, thiết kế đầu tư chuyển giao công

nghe, bảo dưỡng, sửa chữa lắp đặt máy thiết bị và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gas; Kinh doanh gas bán lẻ cho người tiêu dùng qua mạng đường ống; Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện dùng gas, đầu tư xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí hoá lỏng; Kinh doanh gas phục vụ khách hàng công nghiệp... đáp ứng được các nhu cầu cấp thiết của thị trường.

Phát huy thế mạnh là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Khí Việt Nam có tiềm lực về tài chính, uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng lắp đặt các công trình cung cấp LPG công nghiệp và gas trung tâm ở mọi quy mô... đã và đang là thế mạnh để Công ty đạt được mục tiêu trở thành công ty hàng đầu về lĩnh vực cung cấp gas trung tâm cho các khu đô thị, khu công nghiệp trên phạm vi cả nước.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước phát triển, cung cấp gas trung tâm cho các khu đô thị, các khu chung cư, đặc biệt đối với các khu chung cư cao tầng đã trở nên thông dụng và là một trong các yếu tố hạ tầng kỹ thuật quan trọng như điện, nước sinh hoạt, thoát nước thải, thông tin. Song ở Việt Nam phương thức cấp gas này còn khá mới mẻ. Theo đánh giá mới nhất của C23 - Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy thì tại Việt Nam có tới 90% cao ốc tại trung tâm thành phố không có hệ thống gas trung tâm. Trong khi đó theo quy định của phòng cháy chữa cháy, Bộ Xây dựng trong TCXDVN 377 và 387 năm 2006 thì tiêu chuẩn cung cấp khí đốt, cháy nổ trong nhà ở đều được đề ra, nhưng rất ít đơn vị triển khai. Và việc này cũng không có những chế tài cụ thể mà chỉ mang tính khuyến cáo.

Vì thế, hệ thống gas trung tâm chính là sự lựa chọn cho các khu căn hộ hiện đại. Tùy theo hiện trạng xây dựng và thiết bị lắp đặt, mà có thể gắn nổi (đặt trên mặt đất) hay chìm (đặt âm xuống lòng đất). Đầu tư hệ thống này không quá tốn kém và phức tạp, chúng được thiết kế và xây dựng như hệ thống dẫn điện, nước sinh hoạt của mỗi căn hộ. Hơn thế còn làm tăng tính thẩm mỹ và giá trị sử dụng. Mỗi hộ đều có đồng hồ gas như đồng hồ điện, nước để thanh quyết toán số lượng sử dụng hàng tháng. Vì thế có thể chủ động về số lượng dùng và không bị bỏ phí lượng gas tồn như khi sử dụng bình. Đây chính là ưu điểm của việc dùng gas trung tâm so với các phương thức cung cấp gas khác, đồng thời, góp phần đồng bộ hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các khu đô thị mới hiện đại, đây cũng là xu thế chung đang được các chủ đầu tư lựa chọn khi đầu tư xây dựng khu căn hộ.

Dưới sự chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Công ty đang làm việc với Bộ Xây dựng để ban hành Quy chuẩn kỹ thuật cho hệ thống khí đốt đô thị. Đây sẽ là động lực tạo tiền đề để Công ty phát triển trong thời gian tới.

7.3. Định hướng phát triển của Công ty

Với năng lực của công ty, mục tiêu của PVGas City trong 05 năm tới như sau:

Đạt được 40% thị phần tại Hà Nội.

Đạt được 30% thị phần tại Thành phố Hồ Chí Minh.

7.3.1. Về CityGas

- Hoàn thành quy hoạch CityGas cho các thành phố và khu đô thị lớn của cả nước: Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng trong giai đoạn 2009-2012;
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nhiên liệu cung cấp bằng đường ống cho các Thành phố và khu đô thị, khu công nghiệp (SNG, CNG, LNG, DME....)
- Đến năm 2015, tiến hành đầu tư, thi công xây lắp cho khoảng 200 dự án đơn lẻ với gần 100.000 căn hộ, 4 trạm tổng CityGas để tàng trữ và cung cấp đủ nhu cầu sử dụng khí cho các toà nhà, khu đô thị đã đầu tư, thi công xây lắp trong giai đoạn này;
- Từng bước tham gia đầu tư, hình thành mạng lưới cung cấp khí cấp cho các khu đô thị, khu công nghiệp đến 2015 đạt 30% mạng lưới theo quy hoạch;
- Đầu tư xây dựng các hệ thống vận chuyển, tồn chứa phục vụ cung cấp LPG, CNG cho khu đô thị, khu công nghiệp.
- Đến năm 2025, đầu tư, hợp tác đầu tư để hoàn thành toàn bộ hệ thống mạng lưới cung cấp khí đô thị, và tham gia đầu tư hoặc góp vốn đầu tư xây dựng hệ thống kho tàng tồn chứa LPG, CNG.

7.3.2. Về Auto Gas

- Đầu tư, hợp tác đầu tư xây dựng 10 trạm cung cấp Autogas trên phạm vi cả nước tới năm 2012.
- Phát triển nhiên liệu sạch thân thiện với môi trường theo đúng định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam giúp nâng cao thương hiệu và uy tín của PetroVietnam;
- Tham gia lập quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế phục vụ các dự án phát triển của Công ty;

- Tham gia hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng để tàng trữ và cung ứng LPG/CNG cho các dự án kinh doanh khai thác của công ty, đến năm 2025 đầu tư xây dựng từ 20 đến 25 trạm Autogas trên các tỉnh thành trong toàn quốc;
- Cung cấp, lắp đặt bộ chuyển đổi xe ô tô chạy xăng sang xe chạy Gas (LPG, CNG) và bộ chuyển đổi tiết kiệm xăng giảm khí thải sử dụng công nghệ Hydrogen cho các hãng Taxi..... như là một trong những loại nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường.

7.3.3. Về cung cấp LPG/NG/SNG qua mạng đường ống

- Đầu tư, hợp tác đầu tư xây dựng 03 trạm cung cấp khí qua mạng đường ống cho các khu công nghiệp tới năm 2012.
- Mục tiêu từ năm 2010 – 2015 đạt và duy trì 15 - 20% thị phần các khu đô thị và khu công nghiệp sử dụng LPG/NG/SNG qua mạng đường ống và năm 2025 đạt 20 - 25% thị phần sử dụng LPG/NG/SNG qua mạng đường ống.

7.3.4. Về đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị ngành gas

Xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị ngành gas phục vụ cho các dự án CITYGAS và Gas dân dụng, đến năm 2015 đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu của Công ty và từ 15% đến 20% nhu cầu của các đơn vị khác trong ngành gas cả nước.

7.3.5. Về phát triển khoa học công nghệ

- Triển khai áp dụng hệ thống tích hợp An toàn – Chất lượng theo tiêu chuẩn OHSAS 18001 và ISO 9001: 2008 hoàn thành vào quý II năm 2010.
- Nghiên cứu đánh giá khả năng sản xuất chất tạo mùi (Mercaptan) cho sản phẩm khí hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm khí khác như CNG và LNG tại Việt Nam;
- Nghiên cứu đánh giá hiệu quả cháy trong các đầu đốt của nhiên liệu LPG trộn sẵn với không khí (SNG) và so sánh với hiệu quả cháy khi sử dụng nhiên liệu LPG;
- Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả cháy của nhiên liệu CNG và LNG;
- Nghiên cứu quy chuẩn, tiêu chuẩn hệ thống Citygas cho các tòa nhà cao tầng, khu chung cư và đô thị mới, đề xuất Nhà nước ban hành thành Luật bắt buộc phải có hệ thống Gas đi kèm các khu chung cư, toà nhà cao tầng như điện và nước.

7.3.6. Về đầu tư.

- Góp vốn đầu tư, xây dựng hệ thống kho tàng trữ, đường ống cung cấp khí;

- Đầu tư hệ thống gas trung tâm cho các khu đô thị và khu công nghiệp.
- Đầu tư, hợp tác đầu tư xây dựng khu chung cư Citygas mẫu, hệ thống gas khu đô thị ;

7.3.7. Về nhân lực

Với gần 100 cán bộ, kỹ sư có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong thiết kế, thi công, các hệ thống gas Trung tâm và đội ngũ công nhân lành nghề là nhân tố quan trọng để PVGAS CITY triển khai thành công các công trình cung cấp gas cho một số khu đô thị lớn.

Để có đủ nhân lực chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời kỳ mở cửa và hội nhập, PVGas City đã đề ra 4 giải pháp cụ thể:

Một là, trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh hàng năm, PVGas City tính toán nhu cầu nhân lực, sau đó cân đối lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, điều động, bổ sung cán bộ, công nhân kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn, phù hợp với cơ chế quản lý mô hình phát triển. Cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật phải được chuẩn hóa theo hệ thống ngành nghề có đủ trình độ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn;

Hai là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về quản trị doanh nghiệp, chuyên môn, công nghệ cho các cán bộ lãnh đạo giữ các chức vụ chủ chốt các đơn vị thành viên trực thuộc các phòng chức năng;

Ba là, có chính sách khuyến khích lao động sáng tạo, cũng như chế độ đãi ngộ thu hút nhân tài, chăm lo đời sống vật chất tinh thần để cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác, cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty;

Bốn là, tăng cường tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất trong nước và quốc tế để nâng cao trình độ khoa học công nghệ về mọi lĩnh vực, như chuyển giao công nghệ, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước:

Trước những yêu cầu của thực tế, và với mong muốn đưa hệ thống gas trung tâm là yếu tố hạ tầng kỹ thuật không thể thiếu của khu đô thị..., vấn đề cấp bách đặt ra cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là cần có một đơn vị chuyên nghiệp của ngành Dầu khí đảm nhận nhiệm vụ này. Với sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí nói chung, của Tổng Công ty khí và các đơn vị cổ

đồng nói riêng..., trên cơ sở phát huy nội lực, phát huy sự năng động sáng tạo của Ban Giám đốc, cùng sự đoàn kết nhất trí của đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, định hướng phát triển của PVGas City là phù hợp với định hướng chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Khí Việt Nam cũng như sự phát triển của ngành.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2010, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 84 người.

Bảng 11: Tình hình lao động trong Công ty tính đến ngày 30/06/2010

Yếu tố	Số lượng (người)
Số lượng nhân viên	84
Phân theo trình độ chuyên môn	
■ Đại học và trên đại học	63
■ Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	11
■ Công nhân kỹ thuật	10
Phân theo thời hạn hợp đồng	
■ Không xác định	4
■ Có thời hạn	80

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

8.2. Chính sách đối với người lao động

Định hướng xây dựng chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.

- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 05 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty mỗi năm 1 lần.

b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà

Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 là 2,7%/năm
- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009 là 5,12% và tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2010 là 3,58%.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định:

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- ❖ Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- ❖ Theo BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của PVGas City, khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo quy định tại Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009, cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị:	03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải:	06 – 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03 – 10 năm

- Tài sản cố định khác: 03 – 06 năm

10.1.2. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty năm 2008 là 5 triệu đồng/người/tháng. Mức lương bình quân của người lao động trong Công ty năm 2009 là 6,4 triệu đồng/người/tháng. So với mức lương trung bình của người lao động trong các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành thì đây là mức lương tương đối cao.

Dự kiến mức lương trung bình của người lao động năm 2010 là 7,5 triệu đồng/người/tháng

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến thời điểm 30/09/2010 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 12: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/09/2010

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Thuế GTGT	22.324.459	25.841.043	89.753.753
Thuế thu nhập doanh nghiệp	518.812.411	1.954.402.453	742.334.376
Thuế thu nhập cá nhân	34.017.015	28.122.241	34.679.922
Thuế xuất nhập khẩu	8.865.812	-	42.415.936
TỔNG CỘNG	584.019.697	2.008.365.737	909.183.987

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 3 năm 2010 do Công ty tự lập

Bảng 13: Tình hình nộp thuế tính đến thời điểm 29/10/2010

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Số dư phải nộp tại 30/09/2010	Số đã nộp	Số dư còn phải nộp tại 29/10/2010
Thuế GTGT	89.753.753	89.753.753	0
Thuế xuất, nhập khẩu	42.415.936	42.415.936	0
Thuế TNDN Quý 2/2010	291.630.101	291.630.101	0

Thuế TNDN Quý 3/2010	450.704.275	-	450.704.275
Thuế Thu nhập cá nhân	34.679.922	18.083.317	16.596.605
TỔNG CỘNG	909.183.987	309.713.418	467.300.880

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Tại thời điểm 30/09/2010, số dư thuế TNDN của PVGas City bao gồm thuế TNDN tạm tính của Quý 2 và Quý 3 năm 2010. Ngày 18/10/2010, PVGas City đã nộp Nhà nước số thuế TNDN tạm tính Quý 2/2010. Số dư còn lại của thuế TNDN là Thuế TNDN Quý 3/2010. Theo Thông tư 39/2010/TT-BTC ngày 22/3/2010, Số thuế TNDN tính tạm nộp của quý 3/2010 được gia hạn nộp chậm nhất đến ngày 31 tháng 01 năm 2011.

Tại thời điểm 30/09/2010, số dư thuế TNCN của PVGas City bao gồm số thuế TNCN phải kê khai tháng 9/2010 là 18.083.317 đồng, số thuế TNCN phải kê khai tháng 10/2010 là 16.596.605 đồng. Ngày 18/10/2010, PVGas City đã nộp Nhà nước số thuế TNCN phải kê khai tháng 9/2010. Số dư còn lại là số thuế TNCN phải kê khai tháng 10/2010. Theo Thông tư 84/2008-BTC ngày 30/09/2008, thời hạn chậm nhất phải kê khai và nộp số thuế TNCN phải kê khai tháng 10/2010 là ngày 20/11/2010.

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Bảng 14: Số dư các Quỹ của PVGas City

Chỉ tiêu	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ dự phòng tài chính	-	984.613.816
Quỹ bổ sung vốn điều lệ	-	337.031.314
Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.619.585	(513.851.817)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 3 năm 2010 do Công ty tự lập

Mới đi vào hoạt động vào tháng 8/2007, hoạt động kinh doanh năm 2007 chưa có lãi vì vậy năm 2008 Công ty chưa trích lập các quỹ vì vậy không có số dư các quỹ.

Năm 2009, Công ty bắt đầu trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi, số dư cuối kỳ tại ngày 31/12/2009 là 21.619.585 đồng. Tuy nhiên do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 có sự tăng đột biến nên việc phân phối lợi nhuận năm 2009 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 03 ngày 03/04/2010 với các mức trích lập như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế: 984.613.816 đồng
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ 5% lợi nhuận sau thuế: 492.306.931 đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: 200.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế: 492.306.931 đồng

Song, tháng 8/2010, PVGas City đã gửi thư xin ý kiến bằng văn bản đến các cổ đông của Công ty về việc điều chỉnh trích lập quỹ bổ sung vốn điều lệ và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức trích lập các quỹ được điều chỉnh như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính: 984.613.816 đồng
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 337.031.314 đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: 200.000.000 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế: 492.306.931 đồng.

Tại thời điểm 30/09/2010, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty âm do PVGas City trích trước quỹ khen thưởng phúc lợi để chi thưởng cho cán bộ công nhân viên. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, PVGas City sẽ thông qua mức trích Quỹ khen thưởng phúc lợi để bù khoản đã thiếu chi.

10.1.6. Tổng dư nợ vay : Không có

10.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 15: Số dư các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/09/2010

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	Tỷ trọng	31/12/2009	Tỷ trọng	30/09/2010	Tỷ trọng
Phải thu của khách hàng	1.238.197.097	13,00%	55.447.158.723	92,07%	55.978.699.444	71,36%
Trả trước cho người bán	813.104.137	8,54%	233.163.757	0,39%	6.562.460.145	8,37%
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	11.318.991.126	14,43%
Các khoản phải thu khác	7.471.593.383	78,46%	4.544.546.212	7,55%	4.585.671.043	5,85%
Tổng các khoản phải thu	9.522.894.617	100,00%	60.224.868.692	100,00%	78.445.821.758	100,00%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty

Hoạt động chính của Công ty là lắp đặt hệ thống Gas trung tâm cho các chung cư, các khu đô thị. Trong năm 2009, Công ty ký kết được nhiều hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt hệ thống Gas trung tâm cho các khu đô thị lớn như Nhà ở

Cao cấp Sailing Tower – Hồ Chí Minh, Chung cư New Hozizon 16 tầng tại khu Becamex Center- HCM, Khí điện đạm Cà Mau – Tỉnh Cà Mau (Giai đoạn 1)... Do đặc thù thời gian thực hiện các hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt hệ thống Gas trung tâm thường kéo dài nên luôn tồn tại những khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối kỳ (Tại 31/12/2009 số dư Phải thu khách hàng 55,4 tỷ chiếm 92,07% Các khoản phải thu; tại thời điểm 30/09/2010 số dư Phải thu khách hàng xấp xỉ 56 tỷ đồng chiếm 71,36% Các khoản phải thu). Tuy nhiên, các khoản phải thu đều nằm trong tầm kiểm soát của Công ty. Khách hàng của Công ty chủ yếu là các khách hàng uy tín, có mối quan hệ lâu dài. Các khoản công nợ của công ty đa số đều có bảo lãnh nợ. Hơn nữa, Công ty có bộ phận xử lý công nợ, thường xuyên rà soát các khoản công nợ để đảm bảo không thất thoát nợ. Công ty có chính sách thu nợ đảm bảo được quyền lợi của chủ hàng và khách hàng.

Bảng 16: Số dư các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/09/2010

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	Tỷ trọng	31/12/2009	Tỷ trọng	30/09/2010	Tỷ trọng
Phải trả cho người bán	3.372.013.940	21,36%	81.748.377.561	90,87%	72.887.749.185	74,83%
Người mua trả tiền trước	10.252.192.067	64,93%	2.937.526.511	3,27%	10.768.807.948	11,06%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	584.019.697	3,70%	2.008.365.737	2,23%	909.183.987	0,93%
Phải trả người lao động	237.248.454	1,50%	885.349.606	0,98%	535.327.697	0,55%
Chi phí phải trả	1.074.643.734	6,81%	41.983.311	0,05%	-	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	11.318.991.126	11,62%
Các khoản phải trả phải nộp khác	245.401.579	1,55%	1.487.970.464	1,65%	430.246.936	0,44%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	756.948.834	0,84%	941.742.438	0,97%
Phải trả dài hạn khác	-	-	20.790.000	0,02%	22.290.000	0,02%
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	23.081.841	0,15%	57.046.323	0,06%	106.402.749	0,11%

Chỉ tiêu	31/12/2008	Tỷ trọng	31/12/2009	Tỷ trọng	30/09/2010	Tỷ trọng
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	21.619.585	0,02%	(513.851.817)	-
Tổng các khoản phải trả	15.788.601.312	100,00%	89.965.977.932	100,00%	97.406.540.249	100,00%

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty

PVGas City nhập vật tư thiết bị, Gas từ các nhà cung cấp sau đó lắp đặt và cung cấp cho các chung cư và Khu đô thị (các khách hàng của PVGas City). Vì vậy, khi nhập các yếu tố đầu vào, PVGas City có các khoản nợ gởi đầu sau khi nhập nguyên vật liệu. Dựa trên các mối quan hệ tốt đẹp và uy tín của PVGas City với các nhà cung cấp, PVGas City đã tận dụng được nguồn vốn của các nhà cung cấp để đáp ứng hoạt động và cân đối các khoản công nợ. Tại 31/12/2009, số dư phải trả cho người bán hơn 81,7 tỷ đồng chiếm 90,87% Các khoản Phải thu; tại thời điểm 30/9/2010, số dư phải trả cho người bán 72,9 tỷ đồng chiếm 74,8% các khoản phải trả.

Số dư các khoản phải trả phải nộp khác là tài sản thừa chờ xử lý, khoản kinh phí công đoàn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... Tại thời điểm 31/12/2009, số dư các khoản phải trả phải nộp khác chiếm 1,65% Các khoản phải thu. Song tỷ lệ này đã giảm đi đáng kể, tại thời điểm 30/09/2010, số dư các khoản phải trả phải nộp khác chỉ chiếm 0,44% Các khoản phải trả.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	8,41	2,73
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]		7,77	2,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,47
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		0,13	0,56
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	lần	0,51	8,74
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	3,89	55,76
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	88,63	7,07
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,37	7,05
	%		
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,74	5,11
	%	109,56	8,54
+ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần			

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008, 2009 của Công ty

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**Bảng 18: Danh sách thành viên chủ chốt**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần đại diện sở hữu
	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Thành Đôn	Chủ tịch HĐQT	0	3.700.000
2	Văn Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc	33.000	0
3	Vũ Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	0	750.000
4	Cheung yipsang	Ủy viên HĐQT	0	8.282.000
5	Liu yong michael	Ủy viên HĐQT	0	0
	Ban Tổng Giám đốc			
1	Bùi Xuân Năng	Phó Tổng Giám đốc	0	0
2	Phạm Văn Tuynh	Phó Tổng Giám đốc	0	0
	Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Đức Việt	Trưởng BKS	1.000	0
2	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Ủy viên BKS	0	0
3	Quách Thị Hòa	Ủy viên BKS	17.000	0
	Kế toán trưởng			
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	0	0

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

11.1. Danh sách HĐQT**11.1.1. Ông Nguyễn Thành Đôn**

Họ tên: Nguyễn Thành Đôn
 Ngày sinh: 30/11/1960
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Sơn Lẽ, Hương Sơn, Hà Tĩnh
 Địa chỉ thường trú: 22 ngõ 16, Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Số CMND: 011678706 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/08/2008
 Trình độ văn hoá: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị dầu khí, Kỹ sư QTDN
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
07/1987 - 04/1990	Viện Dầu khí Việt Nam	Kỹ sư
04/1990 - 03/1993	Công ty Dung dịch khoan và hoá phẩm Dầu khí	Kỹ sư
03/1993 - 06/1996	Công ty Dung dịch khoan và hoá phẩm Dầu khí (làm việc tại Công ty IDF và Dowell Schlumberger)	Kỹ sư
06/1996 - 08/1999	Công ty liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long	Phó tổng giám đốc
08/1999 - 08/2002	Công ty liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long	Tổng giám đốc
08/2002 - 03/2005	Công ty liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long	Phó tổng giám đốc
03/2005 - 07/2005	Công ty liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long	Tổng giám đốc
07/2005 - 2010	Công ty TNHH liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long	Phó tổng giám đốc
2010 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Khí Việt Nam: 3.700.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 10.000 cổ phần

Những người liên quan	Mối quan hệ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần
Nguyễn Văn Anh	Vợ	011942521	10/04/1996	Hà Nội	10.000

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.2. Ông Văn Tuấn Anh

Họ tên: Văn Tuấn Anh

Ngày sinh: 24/03/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thủ Dầu Một - Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 8A/30 Tây Hồ, Quảng An, Hà Nội

Số CMND: 011644672 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/02/2004

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
04/1990 - 08/1994	XN dịch bán lẻ xăng dầu - Láng Hạ - Thành Công, Hà Nội	Cán bộ phòng KD
09/1994 - 03/1996	Công ty Dầu nhờn Petrolimex - Số 1 Khâm Thiên, Hà Nội	Cán bộ phòng KD
04/1996 - 03/1999	Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí chi nhánh tại Hà Nội	Cán bộ phòng KD
04/1999 - 10/2006	Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí Vũng Tàu	Chuyên viên
11/2006 - 08/2007	Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí chi nhánh tại Hà Nội	Phó chi nhánh

07/2007 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT
---------------	--	-----------------------------

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Khí Việt Nam: 3.000.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 33.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.3. Ông Vũ Văn Dũng

Họ tên: Vũ Văn Dũng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/04/1962

Nơi sinh: Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trác Bút, Duy Tiên, Hà Nam

Địa chỉ thường trú: Số 8 ngõ 62 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội

Số CMND: 012198075 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/03/1999

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
08/1985 - 09/1991	Công ty Vật tư thiết bị TCT Sông Đà	
09/1991 - 08/1993	Đại diện TCT Sông Đà tại Miền Trung và Miền Nam	
08/1993 - 06/1996	Công ty đo lường và điều khiển TCT Sông Đà	
06/1996 - 07/2001	Phòng QLKT & CN xây dựng, TCT Sông Đà	

08/2001 - 10/2001	Ban QLDA Mỹ Đình, Mễ Trì, TCT Sông Đà	
11/2001	Phòng TC-HC công ty ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà	Phó trưởng phòng
12/2001 - 08/2003	Phòng KD công ty ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng
09/2003 - 01/2008	Phòng KD công ty CP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà	Trưởng phòng
02/2008 - nay	Công ty CP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà	Phó Tổng giám đốc
2009 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	Ủy viên HĐQT

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Ủy viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà

Số cổ phần đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà: 750.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.4. Ông Cheung Yisang

Họ tên: Cheung Yisang

Ngày sinh: 08/1966

Quốc tịch: Trung Quốc

Dân tộc: Hán

Quê quán: Thành Phố Lang Phường, Hà Bắc, Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Làng Châu Âu Ngải Lực Phong Xã, Đường Kim Nguồn, Khu Khai Phát Kinh Tế, Thành Phố Lang Phường, Tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc

Hộ chiếu: KJ0001845

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Trường Đại học Bắc Kinh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
07/1984 -> 09/1986	Trường Trung học Xin'an, Bazhou, Tỉnh Hà Bắc	Giáo viên
09/1986 -> 07/1990	Học viện An Ninh	Cán bộ
1990 -> 1994	Bộ Công an	Cán bộ
1995 -> 1997	Công ty TNHH Gadin Beer	Giám đốc bán hàng
07/1998 -> 04/1999	Công ty năng lượng mặt trời của Tập đoàn XinAo	Phó Giám đốc bán hàng
05/1999 -> 09/2000	Công ty TNHH Xinao Gas Liaocheng	Tổng Giám đốc
09/2000 -> 01/2001	Trung tâm điều hành huyện Sơn Đông, XinAo Gas	Tổng Giám đốc
09/2000 -> 01/2001	Công ty TNHH XinAo Gas Qingdao	Kiểm Tổng giám đốc
01/2001 -> 10/2008	Công ty TNHH XinAo Gas	Phó Tổng Giám đốc
11/2002 -> 01/2004	Trung tâm điều hành huyện Chiết Giang, XinAo Gas	Kiểm Tổng Giám đốc
10/2003 -> 01/2009	Trung tâm Điều hành Quảng Tây và Quảng Đông, XinAo Gas	Kiểm Tổng Giám đốc
04/2003 -> 01/2009	Công ty TNHH XinAo Gas Dongguan	Kiểm Tổng Giám đốc
01/2008 -> 01/2009	Dự án bảo tồn năng lượng ở Quảng Đông và khu vực Quảng Tây của XinAo	Lãnh đạo nhóm
01/2008 -> 01/2009	Nhóm dự án Refueling và LPG/DME ở Quảng Đông và huyện Quảng Tây, XinAo Gas	Kiểm lãnh đạo nhóm
10/2008 -> 01/2009	Công ty TNHH Khí XinAo	Phó Tổng Giám đốc
01/2009 đến nay	Công ty TNHH Khí XinAo	Tổng Giám đốc
03/2009 -> 11/2009	Trung tâm điều hành huyện Giang Tô của XinAo	Kiểm Tổng Giám đốc
03/2009 -> 11/2009	Công ty dịch vụ năng lượng tại huyện Giang Tô của XinAo	Kiểm Tổng Giám đốc
04/2010 đến nay	Công ty TNHH Khí XinAo	Tổng Giám đốc điều

		hành của Công ty TNHH Khí XinAo
--	--	------------------------------------

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Ủy viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc điều hành của Công ty TNHH Khí XinAo

Số cổ phần đại diện sở hữu của Công ty TNHH Khí XinAo: 8.282.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.1.5. Ông Liu Yongxin Michael

Họ tên: Liu Yongxin Michael

Ngày sinh: 04/09/1963

Quốc tịch: New Zealand

Dân tộc: Hán

Quê quán: Hà Nam, Trung Quốc

Địa chỉ thường trú: Rm 2801 Cascaden ,Guangzhou, Guangdong, China

Hộ chiếu: LA025406

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
07/1987 -> 07/1993	Kỹ sư/ Kỹ sư trưởng	
08/1993 -> 12/1996	Công ty TNHH Esso Trung Quốc, Exxon Oil	Trưởng phòng bán hàng
06/2000 -> 11/2000	ExxonMobil China	Trưởng phòng phân phối
12/2000 -> 03/2003	BP Industrial Lubes & Services	Giám đốc bán hàng South China/Macau/Hong Kong
04/2003 -> 10/2004	LPG Châu Á, BP Oil	Giám đốc phát triển kinh

		doanh
11/2004 -> 11/2006	Công ty TNHH LPG (Trung Sơn), BP	Tổng Giám đốc
11/2006 -> 09/2008	Asia LPG, BP Oil	Phó Chủ tịch, Tổng Giám đốc, bán lẻ LPG Châu Á
09/2008 -> đến nay	Công ty Xinao Gas Hong Kong Holding	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Ủy viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Xinao Gas Hong Kong Holding

Số cổ phần đại diện sở hữu: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.2. Danh sách Ban Giám đốc

11.2.1. Ông Văn Anh Tuấn

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Thông tin như trên

11.2.2. Bùi Xuân Năng

Họ tên: Bùi Xuân Năng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/11/1974

Nơi sinh: Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thường Tín - Hà Tây

Địa chỉ thường trú: 281/17 Tam Trinh, Hoàng Mai, Hà Nội

Số CMND: 011772605 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/07/2008

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Lọc hoá dầu

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
08/1996 - 11/2001	Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí	Chuyên viên
12/2001 - 05/2006	Ban Chế biến, Tập đoàn Dầu khí QG Việt nam	Chuyên viên
06/2006 - 01/2008	Ban Chế biến, Tập đoàn Dầu khí QG Việt nam	Phó phòng Dự án
02/2008 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đại diện sở hữu: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: 11.000 cổ phần

Những người liên quan	Mối quan hệ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần
Bùi Thị Thu Thủy	Chị gái	011336860	08/07/2007	Hà Nội	5.000
Nguyễn Thị Chi Mai	Vợ	011985896	12/09/1996	Hà Nội	6.000

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.2.3. Ông Phạm Văn Tuyền

Họ tên: Phạm Văn Tuyền

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1976

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiên Lữ, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số 15, ngõ Hoà Bình 4, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số CMND: 012939589 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/03/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xây dựng và xếp dỡ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
05/2003 - 12/2005	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Cán bộ Kỹ thuật
01/2006 - 12/2006	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Phó giám đốc
09/2007 - 01/2008	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Chuyên viên
02/2008 - 09/2008	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Trưởng phòng KT
10/2008 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần đại diện sở hữu: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.3. Danh sách Ban kiểm soát

11.3.1. Ông Nguyễn Đức Việt

Họ tên: Nguyễn Đức Việt

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/12/1979

Nơi sinh: Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán: Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú: 35 Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số CMND: 011987859 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/12/2007

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/2002 – 4/2005	Trung tâm thí nghiệm điện – Công ty Sông Đà 11	Chuyên viên
4/2005 – 4/2006	Công ty CP Thủy điện Cửa Đạt	Chuyên viên
4/2006 – 12/2006	Công ty CP Thủy điện Hương Điền	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
1/2007 – nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	Phó phòng phụ trách Phòng Quản lý Đầu tư – Ban Đầu tư
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu:	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật :	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

11.3.2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Họ tên:	Nguyễn Thị Thúy Hồng
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	06/12/1974
Nơi sinh:	Hà Cầu, Hà Đông, Hà Tây
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Cầu, Hà Đông, Hà Tây
Số CMND:	011637592 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/4/1998

Địa chỉ thường trú: Lô 41, Tập thể Báo Tiền Phong, Ngõ 64 Nguyễn Lương
Bằng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/2005 - 09/2007	Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	Chuyên viên tài chính
10/2007 - 04/2008	Công ty CP Đầu tư & Kinh doanh thương mại VINACONEX	Kế toán trưởng
05/2008 - 07/2008	Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	Chuyên viên ban TC-KH
08/2008 - 12/2008	Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	Trưởng phòng kế toán, Ban TC-KH
01/2009 - Nay	Tổng công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX)	Phó GD Ban TC-KH

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Ủy viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex
- Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1
- Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vinaconex Sài Gòn

Số cổ phần đại diện sở hữu: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.3.3. Bà Quách Thị Hòa

Họ và tên: Quách Thị Hoa

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/12/1955
 Nơi sinh: Hiệp Cường, Kim Động, Hưng Yên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hiệp Cường, Kim Động, Hưng Yên
 Số CMND: 011065729 do Công an Hà Nội cấp ngày 01/06/2006
 Địa chỉ thường trú: Số 8 ngõ 219, đường Đê Tô Hoàng, phường Ô Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
 Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1971 - 1975	Công ty kiến trúc Khu Nam	
1976 - 1982	Công ty xây dựng số 1	Chuyên viên kế toán
1983 - 1985	Trường ĐH Tài chính Kế toán	
1985 - 1986	Công ty xây dựng số 2	Phó trưởng phòng Kế toán
1986 - Nay	Tổng công ty xây dựng Hà Nội	Kế toán trưởng
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Tổng Công ty xây dựng Hà Nội

Số cổ phần đại diện sở hữu Tổng Công ty xây dựng Hà Nội: 218.100 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

11.4. Kế toán trưởng:

11.4.1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Trang

Ngày sinh: 23/08/1977

Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán: Chương Mỹ - Hà tây
 Địa chỉ thường trú: P23-A1 Khu tập thể 28 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội
 Số CMND: 011887610 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/04/2004
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ cao nhất đảm nhận
10/1999 - 10/2000	XN dịch vụ vật tư, thiết bị và nhiên liệu Vũng Tàu	Nhân viên kế toán
10/2000 - 10/2001	Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí	Nhân viên kế toán
10/2001 - 09/2007	Công ty cổ phần kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc	Nhân viên kế toán
08/2007 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện tại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu: Không
 Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không
 Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 27.000 cổ phần

Những người liên quan	Mối quan hệ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần
Vũ Thị Đoàn	Mẹ đẻ	011685042	9/9/2005	Hà Nội	10.000
Nguyễn Thị Thu Hường	Chị gái	011604740	27/10/2007	Hà Nội	17.000

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12. Tài sản**Bảng 19A: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2009**

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.319.744.778	773.140.569	1.546.604.209
Máy móc, thiết bị	473.577.188	66.981.120	406.596.068
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.494.762.818	472.818.644	1.021.944.174
Thiết bị, dụng cụ quản lý	234.483.772	206.885.771	27.598.001
Tài sản cố định khác	116.921.000	26.455.034	90.465.966
Tài sản cố định vô hình	202.461.818	74.410.807	128.051.011
Nhãn hiệu hàng hóa	70.000.000	28.505.556	41.494.444
Phần mềm vi tính	100.280.000	36.915.107	63.364.893
TSCĐ vô hình khác	32.181.818	8.990.144	23.191.674
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			1.749.052.947

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của Công ty

Bảng 19B: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2010

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	3.529.735.674	1.276.357.018	2.253.378.656
Máy móc, thiết bị	248.312.772	83.887.406	164.425.366
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.494.762.818	660.515.929	834.246.889
Thiết bị, dụng cụ quản lý	538.511.333	330.335.796	208.175.537
Tài sản cố định khác	1.248.148.751	201.617.887	1.046.530.864
Tài sản cố định vô hình	202.461.818	109.747.408	92.714.410
Nhãn hiệu hàng hóa	70.000.000	39.005.559	30.994.441
Phần mềm vi tính	100.280.000	55.717.610	44.562.390
TSCĐ vô hình khác	32.181.818	15.024.239	17.157.579
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			709.191.092

Nguồn: BCTC Quý 3/2010 tự lập của Công ty

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1. Định hướng chung

Dựa trên những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản nói riêng trong những năm sắp tới, định hướng phát triển ngành cùng với việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của mình, Công ty đã xác định phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn 2007 – 2015 trở thành doanh nghiệp cung cấp hệ thống gas trung tâm, thi công lắp đặt hệ thống gas cho khu đô thị, khu công nghiệp, các khu chung cư và kinh doanh khí hóa lỏng qua đường ống hàng đầu Việt Nam.

Xây dựng và phát triển Công ty một cách toàn diện, với mục tiêu ngành nghề chiến lược chính là cung cấp hệ thống gas trung tâm, thi công lắp đặt hệ thống gas cho khu đô thị, khu công nghiệp.

Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đảm bảo mức tăng trưởng lợi nhuận và cổ tức.

13.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo

Bảng 20: Kế hoạch tổng hợp lợi nhuận và cổ tức năm 2010 - 2013

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	2010	% tăng giảm so với 2009	2011	% tăng giảm so với 2010	2012	% tăng giảm so với 2011	2013	% tăng giảm so với 2012
1	Vốn điều lệ	188.700	0	188.700	0	188.700	0	188.700	0
2	Doanh thu	337.858	142,6%	515.992	52,72%	777.399	50,66%	1.090.088	40,22%
3	Lợi nhuận sau thuế	7.021	(28,69%)	10.298	46,67%	51.856	403,5%	101.910	96,52%
4	Tỷ suất LNST/DT	2,08%	-	2%	-	6,67%	-	9,35%	-
5	Tỷ suất LNST/VĐL	3,7%	-	5,46%	-	27,48%	-	54,01%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	3,87%	-	4,30%	-	10%	-	15%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Kế hoạch năm 2010 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010. Kế hoạch năm 2011 – 2013 Công ty tự lập và chưa thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Năm 2010, dự kiến các hợp đồng ký kết được tăng lên vì vậy doanh thu kế hoạch năm 2010 tăng 142,6% so với năm 2009. Tuy nhiên, để đảm bảo kế hoạch năm, PVGas City đã tính tới đa rủi ro lạm phát và ảnh hưởng của lãi suất đối với giá vốn hàng bán. Đồng thời, theo kế hoạch năm 2010, nguồn vốn đầu tư tập trung giải ngân cho hoạt động xây dựng cơ bản. Cụ thể: Năm 2010 kế hoạch giải ngân 116 tỷ đồng cho hoạt động xây dựng cơ bản (tăng hơn 77 lần so với năm 2009 từ 1,5 tỷ đồng lên 116 tỷ đồng). Đây là hoạt động đầu tư mang tính lâu dài chưa mang lại lợi nhuận trong năm 2010. Dự kiến lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm nhiều so với thực hiện năm 2009 (16,503 tỷ xuống còn 7,575 tỷ = 54%). Hơn nữa, kể từ năm 2010, ưu đãi về thuế TNDN đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị định số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội hết hiệu lực. Vì vậy, dự kiến lợi nhuận sau thuế của PVGas City năm 2010 sẽ giảm 28,69%.

13.3. Căn cứ thực hiện kế hoạch:

13.3.1. Căn cứ vào kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2010

Bảng 21: Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2010

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án – Kế hoạch	Thời gian		Kế hoạch năm 2010			Công việc thực hiện năm 2010
		Khởi công	Hoàn thành	Tổng vốn đầu tư	Trong đó		
					Vốn PVGas City (30%)	Vốn vay (70%)	
	TỔNG SỐ			116.664	39.494	77.170	
A	DỰ ÁN NHÓM B			12.706	3.812	8.894	

1	Xây dựng trạm tổng City Gas số 1 tại Khu vực phía Bắc (Bắc An Khánh)	QII/10	QIV/12	12.706	3.812	8.894	Hoàn thành Phê duyệt dự án và thi công đến 20% hạng mục công trình
B	DỰ ÁN NHÓM C			103.958	35.682	68.276	
I	Các dự án xây dựng trạm LPG công nghiệp khu vực phía Bắc, Trung, Nam - 3 dự án	QIV/09	QIII/11	8.667	2.600	6.067	Hoàn thành và khai thác dự án Miền Bắc tại Thái Bình và thi công đến 40% hạng mục công trình của 2 dự án còn lại
1	Dự án xây dựng trạm LPG công nghiệp khu vực phía Bắc	QIV/09	QII/10	3.395	1.019	2.377	Hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Dự án xây dựng trạm LPG công nghiệp khu vực phía Nam	QIII/10	QIII/11	2.636	791	1.845	Hoàn thành đến 40 % hạng mục công trình
3	Dự án xây dựng trạm LPG công nghiệp khu vực Miền Trung	QII/10	QII/11	2.636	791	1.845	Hoàn thành đến 40 % hạng mục công trình
II	Các Dự án xây dựng trạm nạp Autogas + WS khu vực phía Bắc, Trung, Nam - 3 dự án	QII/10	QIV/10	26.366	7.910	18.456	Hoàn thành và đưa vào khai thác
1	Dự án xây dựng trạm nạp Autogas + WS khu vực phía Bắc	QII/10	QIV/10	11.159	3.348	7.812	Hoàn thành và đưa vào khai thác
2	Dự án xây dựng trạm nạp Autogas + WS khu vực phía Nam	QIII/10	QIV/10	10.746	3.224	7.523	Hoàn thành và đưa vào khai thác

3	Dự án xây dựng trạm nạp Autogas + WS khu vực Miền Trung	QI/10	QIII/10	4.460	1.338	3.122	Hoàn thành và đưa vào khai thác
III	Các dự án xây dựng Trạm cung cấp Gas trung tâm Citygas cho các toà nhà, khu đô thị			67.815	24.063	43.753	
1	Xây dựng trạm tổng City Gas số 1 tại Khu vực phía Nam (Phú Mỹ Hưng)	QI/10	QIV/14	12.734	3.820	8.914	Hoàn thành Phê duyet dự án và thi công đến 40% hạng mục công trình
2	Xây dựng trạm tổng City Gas số 2 tại Khu vực phía Nam (Becamex)	QII/10	QIV/14	2.126	638	1.488	Hoàn thành Phê duyet dự án và thi công đến 20% hạng mục công trình
3	Xây dựng trạm tổng City Gas số 2 tại Khu vực phía Bắc (Khu đô thị văn khê - Hà Đông và Silkcity)	QI/10	QIV/12	20.160	6.048	14.112	Hoàn thành Phê duyet dự án và thi công đến 70% hạng mục công trình
4	Xây dựng trạm tổng City Gas số 2 tại Khu vực phía Bắc (Tỉnh thành quốc tế	QIV/09	QII/11	9.600	2.880	6.720	Hoàn thành Phê duyet dự án và thi công đến 80% hạng mục công trình
5	Trạm cấp gas trung tâm khu đô thị Vĩnh Diêm Trung- Thành phố Nha Trang với Vinaconex UPGC	QIII/10	QIV/10	8.032	2.410	5.622	Hoàn thành và đưa vào khai thác

6	Trạm cấp gas trung tâm khu đô thị Cầu Bươu	QIV/09	QIV/10	9.216	2.765	6.451	Hoàn thành và đưa vào khai thác
7	Các dự án Trạm cung cấp Gas trung tâm Citygas cho các toà nhà, khu đô thị khác - 12 dự án	QI/2010	QIV/2011	5.947	5.502	445	Hoàn thành và đưa vào khai thác 12 dự án, các dự án khác thi công đến 80% hạng mục công trình
IV	Xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị ngành Gas	QI/2011		1.110	1.110	-	Hoàn thành phê duyệt dự án

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị

13.3.2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2010 của PVGas City

Bảng 22: Chi tiết kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2010

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Hoạt động kinh doanh	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Hoạt động kinh doanh gas qua đường ống	319.340	5.500
2	Hoạt động lắp đặt hệ thống gas trung tâm	27.900	1.600
3	Hoạt động tài chính	13.400	530
	Tổng cộng	360.600	7.630

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

13.3.3. Căn cứ vào các Dự án PVGas City dự kiến tiếp xúc, thỏa thuận và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư

Hiện nay, PVGas City đang tiếp xúc với chủ đầu tư các khu đô thị lớn để thỏa thuận và ký kết hợp đồng lắp đặt hệ thống gas trung tâm. Đồng thời, PVGas City

hướng tới ký kết hợp đồng cung cấp gas qua hệ thống đã lắp đặt cho các khu đô thị đó.

STT	Dự án	STT	Dự án
1	Khu đô thị mới CEO	22	Khu đô thị Cổ Nhuế
2	Khu đô thị Bắc An Khánh	23	Khu đô thị Trung Văn
	Trincon Tower	24	Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung
3	Khu đô thị Nam An Khánh	25	Khu đô thị Cầu Diễn
4	Khu đô thị Đông Nam, Trần Duy Hưng	26	Khu đô thị Tỉnh Thành Quốc tế
5	Khu đô thị mới Xuân Phương	27	Khu đô thị Quốc Oai
6	Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn – Geleximco	28	Khu đô thị Thanh Hà
7	Khu đô thị mới Tây Hồ Tây		Cienco 5
8	Khu đô thị mới Vân Canh	29	Tổ hợp chung cư, khách sạn Dầu khí
9	Khu đô thị mới Đặng Xá	30	Chung cư 113 Trung Yên
10	Khu biệt thự Tây Đô Villas	31	Chung cư Vinata
11	Khu đô thị mới Kim Chung	32	Chung cư Núi Trúc
12	Khu đô thị mới Kiến Hưng	33	Chung cư 28 tầng, Cầu Giấy
13	Khu đô thị mới Hạ Đình	34	Chung cư Cozivill
14	Khu đô thị mới Xa La	35	Tổ hợp văn phòng, nhà ở Vigracera
	Tòa nhà hỗn hợp Nam Xa La	36	Hanoi City Complex
15	Khu đô thị mới Thịnh Liệt	37	Chung cư Trung Yên 2
16	Khu đô thị mới Hà Phong	38	Chung cư Paketxim Phú Thượng
17	Khu đô thị mới La Khê	39	Chung cư 310 Minh Khai
18	Khu đô thị Mỗ Lao	40	Chung cư may Hồ Gươm
	- Chung cư Westa, Mỗ Lao	41	TD Plaza Hải Phòng
	- Dự án CT 01	42	Chung cư Lilama
19	Khu đô thị Cầu Bươu	43	Bảo tàng Hồ Chí Minh
20	Đô thị công viên Yên Sở	44	Dự án Licogi 13
21	Khu đô thị Văn Khê	45	Khu nhà Đăng kiểm

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

13.3.4. Tổng hợp kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2010 của PVGas City và các công ty hoạt động cùng ngành với PVGas City hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội (HNX)

Bảng 23: Kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2010 của một số Công ty hoạt động cùng ngành với PVGas City hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội (HNX)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Mã CK	VĐL	Tổng doanh thu			Lợi nhuận sau thuế		
			KH 2010	TH 9 tháng năm 2010	%TH 9 tháng/KH năm 2010	KH 2010	TH 9 tháng năm 2010	%TH 9 tháng/KH năm 2010
1	PGS	158.760	1.731,49	2.672,28	154,3%	43,16	206,80	479%
2	PVG	266.170	1.621,00	1.870,60	115,4%	28,55	24,40	85,46%
3	VMG	96.000	585,13	227,50	38,54%	13,54	-17,00	-
4	PCG	188.700	337,86	213,28	63,13%	7,02	3,23	46,01%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của các Công ty và BCTC 9 tháng năm 2010 của các Công ty công bố trên website <http://www.hnx.vn>

PGS: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam

PVG: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc

VMG: Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

PCG: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (PVGas City)

Trong 9 tháng năm 2010, PVGas City thu được Tổng doanh thu 213,28 tỷ đồng đạt 63,13% kế hoạch năm 2010; Lợi nhuận sau thuế thu được 3,23 tỷ đồng đạt 46,01% kế hoạch năm 2010.

Dự kiến trong Quý IV năm 2010, tổng doanh thu đạt 137,8 tỷ đồng. Trong đó: dự kiến doanh thu thu được từ hoạt động kinh doanh gas qua đường ống là 120 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động lắp đặt hệ thống gas trung tâm đạt 17,8 tỷ đồng, bao gồm:

STT	Tên dự án	Nội dung	Dự kiến doanh thu
-----	-----------	----------	-------------------

			Quý IV/2010 (tỷ đồng)
1	Thi công lắp đặt hệ thống Gas trung tâm cho chung cư cao tầng CT3 – Văn Khê, Hà Đông	Lắp đặt hệ thống gas cho 244 căn hộ	1,5
2	CT1, CT2 Ngõ Thì Nhậm, Hà Đông	Lắp đặt hệ thống gas cho 594 căn hộ	10
3	Trường Hải (Đà Nẵng)	Lắp đặt hệ thống gas	1,5
4	Bếp ăn Viện Dầu Khí	Lắp đặt hệ thống gas	0,8
5	Chung cư Packetxim, Phú Thượng	Lắp đặt hệ thống gas	1
6	Tòa nhà Phùng Khoang	Lắp đặt hệ thống gas	1
7	Chung cư Bãi Dương	Lắp đặt hệ thống gas	1
8	Tòa nhà Trung Yên (Udic)	Lắp đặt hệ thống gas	1
	Tổng cộng		17,8

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

Ước tính lợi nhuận Quý IV năm 2010 PVGas City thu được hơn 4 tỷ đồng. Tỷ trọng lợi nhuận/ doanh thu Quý IV/2010 cao. Ngoài khoản lợi nhuận dự kiến từ hoạt động lắp đặt hệ thống gas trung tâm và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gas qua đường ống đạt hơn 1 tỷ/ 1 tháng. Trong Quý IV/2010, PVGas City thu về khoản lợi nhuận từ 5% giá trị hợp đồng xây lắp đã hoàn thành và hết thời hạn bảo hành công trình. Đây là khoản mà khách hàng giữ lại sau khi hoàn thành công trình và hoàn trả PVGas City sau khi hết thời hạn bảo hành công trình. Đối với các công trình đã hoàn thành này, PVGas City đã ghi nhận doanh thu và chi phí. Vì vậy, 5% giá trị hợp đồng thu về sau khi hết thời hạn bảo hành phát hành là lợi nhuận của PVGas City từ các hợp đồng xây lắp này, dự kiến thu được 1 tỷ đồng lợi nhuận.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, những dự báo do Công ty cung cấp. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như sự phát triển của ngành khí Việt Nam, ngành kinh doanh các sản phẩm LPG, CityGas, AutoGas.. chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu cho các ngành nghề kinh doanh của PVGAS CITY hiện nay đang có xu hướng phát triển. Do

đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có thể phát triển trong những năm tới, Công ty vẫn đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông như kế hoạch đề ra.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị cung cấp, và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết: **Không có**

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: **Không có**

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- | | |
|---|---|
| 1. Loại chứng khoán: | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá: | 10.000 VNĐ/01 cổ phiếu |
| 3. Tổng số chứng khoán niêm yết: | 18.870.000 cổ phiếu (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn cổ phiếu) |
| 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: | |

❖ Hạn chế đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và tổ chức có người đại diện phần vốn tham gia vào thành viên chủ chốt của PVGas City

Quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Khoản 1.đ, Điều 8, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6

tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 24: Hạn chế chuyển nhượng của nhân sự chủ chốt và tổ chức có người đại diện phần vốn tham gia vào thành viên chủ chốt của PVGas City

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 06 tháng kể từ ngày niêm yết		Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 06 tháng tiếp theo	
			Sở hữu cá nhân	Đại diện sở hữu	Sở hữu cá nhân	Đại diện sở hữu
1	Vũ Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	0	750.000 (CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà)	0	375.000 (CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà)
2	Cheung yipsang*	Ủy viên HĐQT	0	8.282.000 (Công ty TNHH Khí XinAo)	0	4.141.000 (Công ty TNHH Khí XinAo)
3	Nguyễn Thành Đôn	Chủ tịch HĐQT	0	3.700.000 (Tổng Công ty Khí Việt Nam)	0	1.850.000 (Tổng Công ty Khí Việt Nam)
4	Văn Tuấn Anh	Ủy viên	33.000	3.000.000	16.500	1.500.000

		HĐQT - Tổng Giám đốc		(Tổng Công ty Khí Việt Nam)		(Tổng Công ty Khí Việt Nam)
5	Nguyễn Đức Việt	Trưởng BKS	1.000	0	500	0
6	Quách Thị Hòa	Ủy viên BKS	17.000	0	8.500	0
	Tổng cộng		51.000	15.732.000	25.500	7.866.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị

(*) Riêng Công ty TNHH Khí XinAo ngoài hạn chế chuyển nhượng theo Khoản 1.đ, Điều 8, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, số cổ phần mua thêm trong đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ PVGas City từ 150 tỷ đồng lên 188,7 tỷ đồng bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm từ 10/06/2010 đến 10/06/2013 theo Nghị quyết số 02/KDT/NQ- HĐQT ngày 08/04/2010 của Hội đồng quản trị PVGas City.

❖ Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược: Công ty TNHH Khí XinAo

Nghị định số 01/NĐ-CP về chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Chính Phủ ngày 04/01/2010 quy định, hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược tối thiểu là một năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Theo Nghị quyết số 02/KDT/NQ- HĐQT ngày 08/04/2010 của Hội đồng quản trị PVGas City, thời gian hạn chế chuyển nhượng của 3.870.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho Công ty TNHH Khí XinAo là 3 năm kể từ khi kết thúc chuyển giao cổ phiếu cho cổ đông chiến lược (tức là từ 10/6/2010 đến 10/6/2013).

5. Giá trị sổ sách:

Bảng 25: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 và tại 30/09/2010

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2009	30/09/2010
1	Vốn chủ sở hữu	159.740.215.779	208.594.419.270
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	18.870.000
3	Giá trị sổ sách (3) =(1)/(2)	10.648	11.054

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý 3/ 2010 Công ty tự lập

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phần Công ty. Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được sở hữu tối đa 49% tổng số cổ phần công ty được phép giao dịch.

Hiện nay, Công ty có 01 cổ đông là pháp nhân nước ngoài: Công ty TNHH Khí XinAo nắm giữ 8.828.000 cổ phiếu chiếm 43,89% vốn điều lệ PVGas City.

7. Các loại thuế có liên quan:

Thuế giá trị gia tăng: Công ty thực hiện việc kê khai và hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất GTGT là 10% đối với doanh nghiệp xây dựng công trình và kinh doanh khu đô thị, kinh doanh nhà chung cư. Công ty thực hiện việc kê khai và hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Năm 2008, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% trên lợi nhuận chịu thuế theo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007. Thuế TNDN năm 2008 của Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp quý 4 năm 2008 theo quy định tại Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị định số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Bắt đầu từ 01/01/2009, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Năm 2009 Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo quy định tại Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị định số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Thuế khác: Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 - Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3 852 4123 Fax: (84-4) 3 852 4143
Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3 9343888 Fax: (84-4) 39343999
Website: www.psi.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 - Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 3 911 1818 Fax: (84-8) 3 911 1919

VI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
3. Phụ lục III: BCTC đã được kiểm toán năm 2009; BCTC Quý 3 năm 2010
4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đôn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Văn Tuấn Anh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Năng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Văn Tuynh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Đức Việt

Nguyễn Thị Thu Trang

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Huy